

2017

Đánh giá quy trình phân bổ và quản lý ngân sách dạy nghề 1956 tỉnh Hòa Bình



9/14/2017

NỘI DUNG

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	2
1. Giới thiệu	3
2. Quy trình phân bổ và sử dụng ngân sách dạy nghề 1956 tại tỉnh Hòa Bình	4
2.1. Hệ thống dạy nghề tại Hòa Bình	4
2.2. Lập dự toán ngân sách dạy nghề	6
2.3. Phân bổ dự toán ngân sách dạy nghề.....	9
2.4. Thực hiện, thanh quyết toán	16
2.5. Hiệu quả của quá trình phân bổ và sử dụng ngân sách dạy nghề	19
3. Khuyến nghị	25
3.1. Khuyến nghị ở cấp Trung ương.....	25
3.2. Khuyến nghị ở cấp Tỉnh.....	26
3.3. Khuyến nghị đối với HND tỉnh Hòa Bình	28
4. Phụ lục.....	29
5. Tham khảo.....	34

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BCĐ	Ban chỉ đạo
BVTV	Bảo vệ thực vật
CSHT	Cơ sở hạ tầng
CSVC	Cơ sở vật chất
CT 135	Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi
DTTS	Dân tộc thiểu số
FFS	Lớp học hiện trường
HĐND	Hội đồng nhân dân
HND	Hội nông dân
HPN	Hội Phụ nữ
KH	Kế hoạch
KH-ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
LĐNT	Lao động nông thôn
LĐ-TBXH	Lao động, Thương binh và Xã hội
LKH	Lập kế hoạch
LKH PTKTXH	Lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
ND	Nông dân
NHCSXH	Ngân hàng chính sách xã hội
NN	Nông nghiệp
NN-PTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
NTM	Nông thôn mới
PT KT-XH	Phát triển kinh tế xã hội
PTNT	Phát triển nông thôn
TC	Tài chính
TT	Trung tâm
TT DN	Trung tâm dạy nghề
TTHTCĐ	Trung tâm học tập cộng đồng
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XNK	Xuất nhập khẩu

1. Giới thiệu

Mục đích của đợt tham vấn do Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình tổ chức nhằm thu thập ý kiến các bên liên quan về quy trình phân bổ và sử dụng ngân sách dạy nghề ở tỉnh Hòa Bình hiện nay. Qua đó, tổng hợp ý kiến đề xuất các bên và đưa ra khuyến nghị về xây dựng bộ tiêu chí cũng như cách thức phân bổ ngân sách dạy nghề trong thời gian tới để đảm bảo hiệu quả, công khai minh bạch và có sự tham gia của các bên.

Các câu hỏi tham vấn chính:

- Quy trình phân bổ, sử dụng ngân sách dạy nghề 1956 được thực hiện như thế nào (từ lập dự toán, phân bổ/phê duyệt, thực hiện và thanh quyết toán)? Kết quả và điểm mạnh, tồn tại và hạn chế?
- Hiệu quả phân bổ ngân sách dạy nghề 1956?
- Các giải pháp, khuyến nghị về phân bổ ngân sách dạy nghề?

Nguồn thông tin:

- Tham vấn các cơ quan quản lý cấp tỉnh: HĐND tỉnh, Sở TC, Sở LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT, Chi cục PTNT, Chi cục BVTV, TT khuyến nông, Hội PN, Hội ND
- Tham vấn các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh thuộc các Hội đoàn thể, Doanh nghiệp, Tư thực, một số TT dạy nghề cấp huyện
- Tham vấn cơ quan quản lý cấp huyện (phòng LĐ-TBXH) tại 3 huyện: Mai Châu, Tân Lạc, Lương Sơn
- Tham vấn cán bộ xã, TTHTCD, và thảo luận nhóm người dân đã qua học nghề tại 3 xã: Chiềng Châu (Mai Châu), Quy Hậu (Tân Lạc) và Hợp Hòa (Lương Sơn)

Tổng cộng, đã tiến hành **28** cuộc họp tham vấn với các cán bộ tỉnh/huyện/xã, đơn vị dạy nghề với tổng số **39** người tham gia, gồm 24 nam và 15 nữ; và tiến hành **3** cuộc thảo luận nhóm người dân đã và đang học nghề với tổng số **20** người DTTS tham gia, gồm 9 nam và 11 nữ.

Thời gian tham vấn:

Từ ngày 26/10 - 29/10/2015 (Lịch tham vấn xem Phụ lục 1).

Báo cáo tham vấn:

Phương pháp kiểm tra chéo thông tin trong nghiên cứu định tính được sử dụng trong báo cáo tham vấn, nhằm đưa ra các nhận xét được kiểm chứng qua nhiều nguồn thông tin như ý kiến các bên liên quan và số liệu, báo cáo của địa phương. Báo cáo đã được chỉnh lý dựa trên ý kiến đóng góp của các đại biểu tham gia Hội thảo tham vấn được tổ chức tại TP. Hòa Bình ngày 9/11/2015.

2. Quy trình phân bổ và sử dụng ngân sách dạy nghề 1956 tại tỉnh Hòa Bình

2.1. Hệ thống dạy nghề tại Hòa Bình

Tại Hòa Bình, có nhiều bên tham gia vào hoạt động đào tạo nghề 1956: (Bảng 1).

- Các cơ quan quản lý công tác dạy nghề, ở cấp tỉnh có BCĐ thực hiện Đề án 1956 của tỉnh, Sở LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT (Chi cục PTNT); ở cấp huyện có BCĐ 1956 cấp huyện và đơn vị thường trực là Phòng LĐTB-XH huyện.
- Các đơn vị trực tiếp tổ chức dạy nghề, đóng vai trò chủ đạo là các TT dạy nghề huyện; TT khuyến nông tỉnh; các TT dạy nghề của Hội đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn lao động tỉnh; Trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, TT dịch vụ việc làm tỉnh, các Doanh nghiệp/cơ sở sản xuất...
- Các đơn vị phối hợp, như Phòng kinh tế - hạ tầng, Trung tâm học tập cộng đồng xã...

Bảng 1: Hệ thống dạy nghề ngắn hạn theo Đề án 1956 tại tỉnh Hòa Bình

	Năm 2015
Có thành lập BCĐ 1956 các cấp	
<i>Cấp tỉnh</i>	x
<i>Cấp huyện (huyện khảo sát)</i>	x
<i>Cấp xã (xã khảo sát)</i>	x
Có phân cấp ngân sách dạy nghề cho cấp huyện	x
<i>Phân cấp dạy nghề nông nghiệp</i>	x
<i>Phân cấp dạy nghề phi nông nghiệp</i>	x
Sở NN-PTNT quản lý kinh phí dạy nghề NN	x
<i>Quản lý toàn bộ</i>	
<i>Quản lý một phần</i>	x
Sở NN-PTNT giao cho Chi cục PTNT quản lý dạy nghề NN	x
TT khuyến nông tỉnh/Trạm khuyến nông huyện được cấp phép dạy nghề NN	x
Hội đoàn thể (Hội PN, Hội ND...) tham gia dạy nghề	x
<i>Hội đoàn thể trực tiếp được UBND tỉnh cấp kinh phí</i>	
<i>Hội đoàn thể ký hợp đồng với Sở/Phòng LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT</i>	x
Doanh nghiệp tham gia dạy nghề 1956	x

Sở LĐ-TBXH là cơ quan thường trực của BCĐ 1956 tỉnh, có nhiệm vụ chủ trì việc khảo sát nhu cầu học nghề, xây dựng Đề án dạy nghề 1956 của tỉnh, tổng hợp dự toán kinh phí dạy nghề hàng năm và lên phương án phân bổ kinh phí cho các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quyết định, chỉ đạo và tổ chức thực hiện dạy nghề phi nông nghiệp theo ngân sách phân bổ của UBND tỉnh, cấp phép cho các đơn vị dạy nghề, tổng hợp báo cáo định kỳ về dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, Sở LĐ-TBXH được phân bổ một nguồn ngân sách đào tạo nghề đáng kể

(40,9% năm 2015), sau đó Sở LĐ-TBXH ký hợp đồng với các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh trong đó có TT dạy nghề của các Hội đoàn thể (Hội PN, Hội ND, Liên Đoàn Lao động tỉnh), TT dạy nghề của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, TT dịch vụ việc làm (trực thuộc Sở LĐ-TBXH), các doanh nghiệp, và các trường, các TT dạy nghề công lập và tư thực khác. Trong đó, nguồn kinh phí dạy nghề phân bổ cho các TT dạy nghề thuộc Hội Phụ nữ và Hội Nông dân thấp (4,5% năm 2015) dù được đầu tư cơ sở vật chất khá lớn.

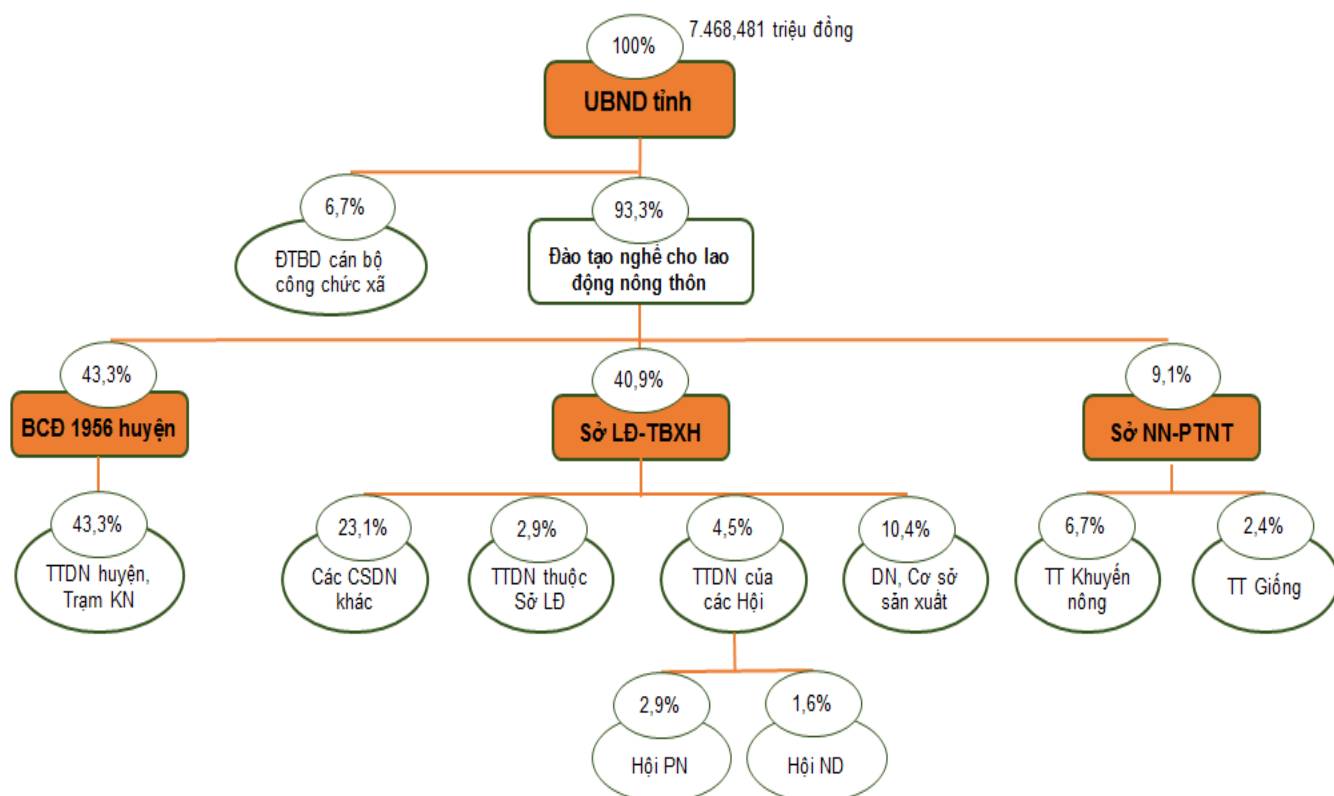
Sở NN-PTNT tổ chức thực hiện dạy nghề nông nghiệp theo ngân sách phân bổ của UBND tỉnh. Sở NN-PTNT ủy quyền cho Chi cục PTNT tỉnh tổng hợp nhu cầu kinh phí và ký hợp đồng dạy nghề với TT khuyến nông – khuyến ngư và TT giống cây trồng của tỉnh. Năm 2015, ngân sách dạy nghề phân bổ cho Sở NN-PTNT chiếm tỷ lệ 9,1%. Sở NN-PTNT chỉ quản lý một phần công tác dạy nghề nông nghiệp, trong phạm vi nguồn tiền mà Sở NN-PTNT được UBND tỉnh phân bổ hàng năm, nên khó thực hiện vai trò chủ trì chỉ đạo, quản lý chung về dạy nghề nông nghiệp trong toàn tỉnh (theo tinh thần của Quyết định 971/QĐ-TTg¹ của Thủ tướng Chính phủ).

Phòng LĐ-TBXH là cơ quan thường trực về triển khai thực hiện Đề án 1956 tại cấp huyện. Công tác quản lý, giám sát – đánh giá các hoạt động dạy nghề trên địa bàn của Phòng LĐ-TBXH còn hạn chế do một số huyện thiếu cán bộ chuyên trách dạy nghề (tính đến cuối năm 2014 chỉ có 6/11 huyện/thành phố có cán bộ chuyên trách dạy nghề). Tỷ lệ ngân sách dạy nghề được phân bổ về huyện/thành phố đạt 43,3%. Tại 3 huyện khảo sát, Phòng LĐ-TBXH huyện ký hợp đồng với Trung tâm dạy nghề của huyện. Việc phân cấp ngân sách dạy nghề về huyện có điểm thuận lợi là giúp huyện chủ động hơn, nắm bắt tốt hơn công tác đào tạo nghề; nhưng điểm yếu là các TT dạy nghề do chưa đủ năng lực (cơ sở vật chất, thiết bị, giáo viên, giáo trình) nên chỉ đáp ứng được nhu cầu học nghề của người dân trong phạm vi một số nghề mà TT dạy nghề huyện được cấp phép giảng dạy.

BCĐ/Tổ công tác 1956 cấp xã đã được thành lập/củng cố, nhưng gần như không hoạt động (do xã có quá nhiều “ban chỉ đạo”, thiếu kinh phí/kế hoạch hoạt động, công việc thực tế do cán bộ chuyên môn thực hiện). TTHTCĐ xã đóng vai trò quan trọng trong việc tổng hợp nhu cầu học nghề của người dân trong xã, làm cầu nối giữa các cơ sở dạy nghề với người học.

Dòng tiền của ngân sách dạy nghề 1956 năm 2015 từ UBND tỉnh phân bổ đến các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện được tổng hợp trong Hình 1 sau:

Hình 1: Sơ đồ dòng chảy ngân sách dạy nghề tỉnh Hòa Bình



Ghi chú: Bình quân một huyện năm 2015 được phân bổ 294 triệu đồng từ nguồn 1956 (chưa bao gồm vốn đối ứng từ NS huyện, như Mai Châu 200 triệu, Tân Lạc 70 triệu, Lương Sơn 250 triệu đồng, Kỳ Sơn 20 triệu đồng...)

Nguồn: Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015

2.2. Lập dự toán ngân sách dạy nghề

Các bước lập dự toán ngân sách dạy nghề:

- Hàng năm, khoảng tháng 6-7 (trùng với thời điểm lập kế hoạch PT KT-XH) hoặc chậm hơn là tháng 10, các xã tổng hợp nhu cầu học nghề hoặc TT dạy nghề trực tiếp đi khảo sát nhu cầu học nghề, gửi kết quả khảo sát về Phòng LĐ-TBXH huyện. Đối với các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh, để xây dựng nhu cầu học nghề, các cơ sở này trực tiếp liên hệ với một số địa bàn để khảo sát nhu cầu học nghề, lập dự toán ngân sách dạy nghề.
- Phòng LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT và các cơ sở dạy nghề ở cấp tỉnh như: TT dạy nghề của Hội đoàn thể (Hội nông dân, Liên đoàn LĐ tỉnh, Hội Phụ nữ), TT dịch vụ việc làm tỉnh (trực thuộc Sở LĐ-TBXH), doanh nghiệp... tổng hợp nhu cầu học nghề (số lớp, số người, dự kiến số tiền mở lớp) gửi về Sở LĐ-TBXH.
- Sở LĐ-TBXH tổng hợp dự toán nhu cầu học nghề của toàn tỉnh gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính trình UBND tỉnh, UBND tỉnh thông qua HĐND tỉnh và gửi dự toán nhu cầu học

ngành về Bộ KH-ĐT, Bộ Tài chính, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương.

Căn cứ để các huyện, các cơ sở dạy nghề xây dựng dự toán ngân sách dạy nghề:

- Nhu cầu học nghề tại các địa bàn khảo sát
- Phù hợp với quy hoạch phát triển, đề án tái cơ cấu của địa phương
- Phù hợp với danh mục nghề được cấp phép đào tạo của cơ sở dạy nghề
- Dựa trên mức kinh phí được hỗ trợ từ năm trước (không xây dựng quá cao so với mức tiền hàng năm được hỗ trợ)

---“TT dạy nghề xuống tận thôn lập kế hoạch bao nhiêu lớp, bao nhiêu người tham gia, số tiền trên 1 lớp, địa điểm giảng dạy. TT dạy nghề căn cứ vào số tiền có từ năm trước để lập”

(Nhóm cán bộ Phòng LĐ-TBXH huyện Tân Lạc)

- Ưu tiên cho các lớp có nhu cầu từ năm trước nhưng chưa được tổ chức vì lý do khách quan (thiếu kinh phí, không đủ học viên mở lớp...)

Một số khó khăn trong lập dự toán ngân sách dạy nghề

Hòa Bình chưa xây dựng được một hệ thống CSDL chung về người đã qua học nghề. Tháng 5/2014 (theo QĐ 579²), UBND tỉnh Hòa Bình đã ủy quyền cho UBND huyện xem xét quyết định hỗ trợ cho các đối tượng học chuyển đổi việc làm, các đối tượng mất việc làm do nguyên nhân khách quan (không quá 3 lần). Tuy nhiên trên thực tế người dân nông thôn thường có nhu cầu học nhiều hơn 1 nghề để phù hợp với đặc thù đa dạng hóa sinh kế (vừa làm nông nghiệp vừa làm thêm 1 nghề phụ phi nông nghiệp để tăng thu nhập, thường gặp rủi ro về thời tiết, dịch bệnh, giá cả). Khái niệm “mất việc làm do nguyên nhân khách quan” rất khó xác định, không bao hàm các trường hợp có nhu cầu học nghề để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi (theo định hướng, qui hoạch, dự án của địa phương) nên hầu như các huyện đều mặc định mỗi người chỉ được học nghề 1 lần theo Đề án 1956. **Do đó khi khảo sát nhu cầu học nghề của người dân, các cơ sở dạy nghề thường tốn công sức rà soát để tránh trùng đối tượng hỗ trợ** và tránh địa bàn đang có dự án đào tạo nghề của đơn vị khác dự định triển khai.

Khảo sát nhu cầu học nghề gặp khó khăn do thiếu kinh phí. Từ năm 2014 về trước, BCD Đề án 1956 ở cấp huyện, xã không có kinh phí cho hoạt động khảo sát nhu cầu học nghề. Dự kiến cuối năm 2015, BCD Đề án 1956 của mỗi huyện được tỉnh hỗ trợ trung bình 14 triệu đồng/năm để triển khai hoạt động khảo sát nhu cầu học nghề. Kinh phí này chỉ đủ để hỗ trợ tiền xăng xe cho cán bộ huyện, xã xuống cơ sở và hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm để tổ chức họp thôn lấy nhu cầu học nghề của người dân, không đủ để làm phiếu điều tra khảo sát nhu cầu học nghề cũng như tuyên truyền, tư vấn về nhu cầu học nghề của người dân.

Khảo sát nhu cầu học nghề của người dân bị giới hạn bởi danh mục nghề mà các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện dạy. Ví dụ nhu cầu học nghề của người dân huyện Lương Sơn được lựa chọn chỉ trong 7-8 nghề mà TT dạy nghề của huyện được cấp phép (do một số nghề thiếu giáo viên và trang thiết bị giảng dạy nên chưa được cấp phép).

---“Khảo sát nhu cầu học nghề thường được làm vào tháng 10. Trung tâm dạy nghề đưa công văn thông báo khảo sát nhu cầu học nghề. Họ đưa ra khoảng 7-8 nghề cho mình lựa chọn”

(Nhóm cán bộ xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn)

Mặc dù qui định đầu mối thường trực về dạy nghề ở cấp xã là cán bộ LĐ-TBXH, nhưng thực tế cán bộ này khá bận, các xã có thể giao cho một số đầu mối khác nhau. Tại Hòa Bình, một số lớp dạy nghề ở các xã có thể được giao cho cán bộ lao động xã hoặc TT học tập cộng đồng hoặc HPN hoặc HND hoặc văn phòng... phụ trách. Việc giao cho nhiều đầu mối cán bộ phụ trách theo dõi, giám sát nhưng không có một người thường trực tổng hợp các số liệu gây khó khăn cho các cơ sở dạy nghề khi về liên hệ mở lớp và tổng hợp báo cáo số liệu về các lớp dạy nghề trên địa bàn.

Qua tham vấn, TTHTCĐ xã là đơn vị đóng vai trò chủ chốt trong việc tư vấn, tuyển sinh học nghề. Hiện nay TTHTCĐ chỉ được hỗ trợ một phần chi phí quản lý lớp học mà không có các hỗ trợ tuyên truyền, khảo sát nhu cầu học nghề. Để triển khai kế hoạch khảo sát nhu cầu học nghề, TTHTCĐ xã thường thông báo cho các trưởng thôn, Chi hội trưởng phụ nữ thôn về kế hoạch khảo sát nhu cầu học nghề thông qua các cuộc giao ban hàng tuần. Tùy từng địa bàn và năng lực của cán bộ thôn, có nơi tổ chức họp dân nhưng cũng có nơi cán bộ thôn không tổ chức họp dân. Qua khảo sát ghi nhận được trường hợp ở thôn Đầm Đa, xã Hòa Hợp, huyện Lương Sơn người dân không nắm được các thông tin đăng ký nhu cầu học nghề do cán bộ Chi hội trưởng Hội phụ nữ không thông báo (Hợp 1).

Hợp 1: Vai trò của cán bộ cơ sở trong khảo sát nhu cầu học nghề

Tại xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn, nghề đan lát các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ phát triển rất mạnh. Năm 2014, TT dạy nghề của huyện vào mở tại xã 1 lớp dạy nghề đan lát tại hai thôn Suối Cỏ và Trại Hòa (chia làm hai nhóm học). Người dạy nghề đồng thời là người cung cấp nguyên vật liệu, thu mua sản phẩm ngay tại thôn cho bà con nên đông đảo chị em phụ nữ muốn tham gia học nghề. Thu nhập trung bình của nhóm người sau khi tham gia lớp nghề đan lát đạt từ 1,5-2 triệu đồng/tháng.

Khi nhóm nghiên cứu đến thôn Đầm Đa, nhiều chị em phản ánh việc không được hỏi về nhu cầu học nghề mặc dù chị em rất có nhu cầu học nghề đan lát. Do không được dạy nghề các chị em phải đến nhà một chị có tay nghề cao trong xóm để học hỏi nhưng chính chị có tay nghề cao cũng phải tự mình nhìn mẫu sản phẩm và đan mà không được hướng dẫn. Mặc dù cán bộ TTHTCĐ xã thông báo kế hoạch khảo sát nhu cầu học nghề tới trưởng thôn, chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn nhưng trưởng thôn và Chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn Đầm Đa không tổ chức họp dân để lấy nhu cầu học nghề. Khi lớp dạy nghề đã được tổ chức tại hai thôn Suối Cỏ và Trại Hòa, một số chị em ở Đầm Đa tiếp tục đến xin học cùng nhưng do đã đủ danh sách học viên nên cán bộ TTHTCĐ hứa với bà con nếu năm 2016 có lớp dạy nghề ở xã sẽ ưu tiên cho Đầm Đa hoặc chung với một xóm khác để mở lớp dạy nghề đan lát.

Phòng LĐ-TBXH huyện hàng năm đều có công văn yêu cầu các xã tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề. Tuy nhiên rất **ít xã chủ động gửi bản kế hoạch nhu cầu lên cho Phòng LĐ-TBXH**. Sau khi cán bộ TT dạy nghề của huyện trực tiếp xuống xã khảo sát nhu cầu học nghề của người dân thì vẫn có nhiều người đăng ký học.

---“Có 24 xã thì chỉ có 1-2 xã gửi nhu cầu học nghề. Sau đó mình xuống xã thì thấy người dân muốn học lớp nọ, lớp kia”

(Phòng LĐ-TBXH huyện Tân Lạc)

Các xã khảo sát chưa thực hiện lồng ghép xác định nhu cầu học nghề vào bản KH PTKTXH theo phương pháp có sự tham gia. Hàng năm ngoài khảo sát nhu cầu học nghề do TT dạy nghề và Phòng LĐ-TBXH huyện thực hiện, các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh cũng thực hiện khảo sát nhu cầu học nghề. Việc có nhiều cơ quan cùng khảo sát nhu cầu học nghề có thể gây ra sự chồng chéo và lãng phí nguồn lực. Mặc dù tỉnh Hòa Bình đã thể chế hóa LKH PTKTXH theo phương pháp có sự tham gia hàng năm và 5 năm nhưng trên thực tế việc LKH PTKTXH chủ yếu thiên về đề xuất các hoạt động liên quan đến hoạt động xây dựng CSHT và hỗ trợ sản xuất, chứ chưa chú trọng lồng ghép lập kế hoạch nhu cầu học nghề. Do đó, khuyến nghị về lồng ghép xác định nhu cầu học nghề vào quá trình LKH PTKTXH rất khả thi và được nhiều đơn vị tham vấn ủng hộ.

2.3. Phân bổ dự toán ngân sách dạy nghề

Các bước phân bổ dự toán ngân sách dạy nghề:

- Tháng 12 năm trước hoặc chậm nhất là tháng 1 năm sau, Bộ KHĐT thông báo chính thức nguồn tiền hỗ trợ từ chương trình MTQG (trong đó có chương trình dạy nghề và việc làm).
- Vào khoảng cuối tháng 2 - tháng 3 năm sau (qua đợt nghỉ lễ Tết), UBND tỉnh căn cứ vào phương án phân bổ ngân sách do Sở LĐ-TBXH và Sở Tài chính tham mưu, ban hành quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề cho BCĐ Đề án 1956 huyện, các Sở, ngành, cơ sở dạy nghề cấp tỉnh.
- Sau khi tỉnh có quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề, Phòng LĐ-TBXH thực hiện rà soát lại nhu cầu học nghề trên địa bàn huyện, điều chỉnh kế hoạch nhu cầu học nghề đã lập từ cuối năm trước. Khoảng tháng 5-6 (chậm hơn là tháng 7) huyện mới chính thức phê duyệt kế hoạch ngân sách dạy nghề.

Tiêu chí phân bổ ngân sách dạy nghề

Giống như nhiều chương trình khác của Nhà nước, ngân sách dạy nghề hàng năm được cấp về tỉnh thường thấp hơn so với dự toán ngân sách được đưa lên. Nguồn ngân sách đào tạo nghề cho LĐNT chủ yếu là nguồn từ chương trình MTQG dạy nghề và việc làm và một số huyện đã có nguồn ngân sách đối ứng của huyện. Mục tiêu của Đề án của tỉnh giai đoạn 2010-2015 đào tạo 11.000 LĐNT/năm. Nhưng thực tế sau 5 năm triển khai số LĐNT được đào tạo là 17.957 người (đạt 32,7%). Hiện nay **Hòa Bình chưa có bộ tiêu chí phân bổ ngân sách dạy nghề chính thức**. Để giải quyết vấn đề thiếu ngân sách dạy nghề, cán bộ Sở LĐ-TBXH Hòa Bình cho biết dựa trên một số tiêu chí sau đây để tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định phân bổ ngân sách cho Sở NN-PTNT, BCĐ các huyện/thành phố và các cơ sở dạy nghề:

- **Kế hoạch nhu cầu được lập hàng năm:** Căn cứ vào bản kế hoạch nhu cầu của các đơn vị lập lên, tỉnh sẽ ưu tiên đáp ứng những địa bàn có nhu cầu học nghề lớn.
- **Kết quả thực hiện đào tạo nghề của các huyện hoặc các cơ sở dạy nghề từ năm trước.** Hàng năm thông qua các đợt thanh kiểm tra của Tổng cục dạy nghề, Sở Tài

chính, Sở LĐ-TBXH; báo cáo tình hình thực hiện Đề án 1956, Sở LĐ-TBXH có những đánh giá khen thưởng cho các cơ sở dạy nghề có thành tích tốt trong công tác đào tạo nghề. Tuy nhiên kết quả đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề chỉ mang tính tương đối do chưa có một hệ thống dữ liệu theo dõi người lao động sau khi kết thúc học nghề. Bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề theo Quyết định 1582 cũng khó thực hiện do một số chỉ tiêu chưa phù hợp (lao động thoát nghèo sau 1 năm, lao động thành hộ khá sau một năm...), trong khi hai chỉ tiêu quan trọng là “lao động có việc làm mới” và “năng suất, thu nhập cao hơn” thì chưa có.

- **Năng lực của các cơ sở dạy nghề:** Năng lực của cơ sở dạy nghề bao gồm hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy, đội ngũ giáo viên (giáo viên thỉnh giảng/cơ hữu, trình độ của giáo viên dạy nghề), giáo trình dạy nghề, danh mục nghề được cấp phép giảng dạy... Ví dụ nếu cơ sở dạy nghề chưa có giáo viên cơ hữu thì sẽ ít được ưu tiên phân bổ ngân sách dạy nghề hơn các đơn vị có đủ giáo viên. Tuy nhiên chưa có một đánh giá hoàn chỉnh về năng lực của các cơ sở dạy nghề mà chủ yếu dựa trên các nhận xét của Sở LĐ-TBXH.
- Các văn bản TW và địa phương hướng dẫn nên **quy định “cứng” một tỷ lệ ngân sách nhất định để thực hiện đào tạo nghề cho người khuyết tật**
- Ngoài các tiêu chí phân bổ trên, **ngân sách đào tạo nghề còn ưu tiên cho các địa phương hoặc các cơ sở dạy nghề** có đặc điểm sau:
 - Địa bàn có nhiều xã điểm xây dựng Nông thôn mới ưu tiên về đích sớm
 - Có thế mạnh về cây trồng, vật nuôi chủ lực mang lại hiệu quả kinh tế cao, các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế hàng năm của tỉnh. Ví dụ huyện Tân Lạc tập trung phát triển các ngành nghề truyền thống, Đà Bắc tập trung dạy nghề ở vùng lòng hồ Sông Đà, Mai Châu tập trung vào dệt thổ cẩm, Cao Phong tập trung phát triển trồng cam...
 - Các doanh nghiệp đóng tại địa bàn tỉnh Hòa Bình hàng năm thu hút được nhiều lao động vào làm việc. Ví dụ công ty may Việt Hàn, công ty may 3/2, công ty may Hàn Quốc...
 - Ưu tiên cho các địa bàn chưa có nhiều chương trình, dự án dạy nghề. Ví dụ huyện Đà Bắc có chương trình dạy nghề thuộc Dự án ổn định dân cư vùng lòng hồ sông Đà nên năm 2015 chỉ được hỗ trợ 259 triệu đồng từ nguồn ngân sách dạy nghề 1956, thấp hơn nhiều cơ sở dạy nghề khác.
 - Các địa bàn đông dân hoặc đông đồng bào DTTS, hộ nghèo sinh sống. Mặc dù chưa ưu tiên đối tượng nữ học nghề do ngân sách quá ít nhưng theo cán bộ Sở LĐ-TBXH thì thực tế người đi học đa phần là nữ.

---“Chưa kịp ưu tiên nữ đi học thì đã hết tiền nhưng hầu như nữ giới đi học”
(Nhóm cán bộ Sở LĐ-TBXH)

Việc phân bổ ngân sách dạy nghề được Sở LĐ-TBXH cân nhắc, điều chỉnh giữa các năm cho phù hợp. Tuy nhiên Sở LĐ-TBXH luôn cố gắng đảm bảo hài hòa được một tỷ lệ ngân sách nhất định cho BCD 1956 cấp huyện (khoảng trên 200 triệu/trung tâm dạy nghề/năm). Thực tế, chênh lệch ngân sách dạy nghề giữa các huyện không quá lớn – Bảng 2.

Bảng 2: Quyết định phân bổ kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn cho các huyện, thành phố (đơn vị triệu đồng)

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
BCĐ 1956 huyện Lạc Sơn	550	400	335
BCĐ 1956 huyện Kim Bôi	550	400	292
BCĐ 1956 huyện Lương Sơn	500	400	286
BCĐ 1956 huyện Tân Lạc	500	400	280
BCĐ 1956 huyện Lạc Thủy	450	250	345
BCĐ 1956 huyện Yên Thủy	400	250	293
BCĐ 1956 huyện Đà Bắc	400	300	259
BCĐ 1956 huyện Cao Phong	400	300	308
BCĐ 1956 huyện Kỳ Sơn	400	300	285
BCĐ 1956 huyện Mai Châu	400	300	247
BCĐ 1956 TP Hòa Bình	250	200	300

Nguồn: Quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề các năm 2013, 2014, 2015³

Riêng với nguồn kinh phí dạy nghề được UBND tỉnh phân cho Sở NN-PTNT (giao cho Chi cục PTNT quản lý) đã có cách thức phân bổ ngân sách khá công khai, minh bạch. Chi cục PTNT trước khi ký hợp đồng với TT khuyến nông – khuyến ngư và TT giống cây trồng tỉnh đã mời hai trung tâm đến dự một cuộc họp 3 bên để thống nhất phương án phân bổ. TT khuyến nông khuyến ngư được phân bổ ngân sách nhiều hơn so với TT giống cây trồng (năm 2015 TT khuyến nông khuyến ngư được phân 420 triệu đồng, TT giống cây trồng được phân bổ 260 triệu đồng). Khi được hỏi về tiêu chí phân bổ ngân sách được Chi cục PTNT áp dụng, TT giống cây trồng tỉnh Hòa và TT khuyến nông – khuyến ngư tỉnh cho biết Chi cục PTNT dựa trên phạm vi hoạt động của ngành (TT khuyến nông – khuyến ngư dạy cả cả trồng trọt và chăn nuôi nên được phân bổ nhiều hơn TT giống cây trồng) và năng lực, kinh nghiệm dạy nghề nông nghiệp của đơn vị nào tốt hơn (TT khuyến nông – khuyến ngư có thể mạnh dạy nghề nông nghiệp theo phương pháp lớp học hiện trường - FFS).

Một số khó khăn trong phân bổ ngân sách dạy nghề

Qua tham vấn, **các cơ quan cấp tỉnh, phòng LĐ-TBXH huyện và các cơ sở dạy nghề đều không nắm được các tiêu chí phân bổ ngân sách dạy nghề (như Sở LĐ-TBXH đề cập)**, do các tiêu chí này chưa từng được công khai trong các cuộc họp giao ban (3 tháng/lần của Phòng LĐ-TBXH) hoặc các cuộc họp tổng kết công tác đào tạo nghề hàng năm. Bản thân các đơn vị này cũng ít quan tâm so sánh mức phân bổ ngân sách dạy nghề mà tỉnh phân bổ cho mình và các đơn vị khác. Khi được hỏi, một số cơ sở dạy nghề cũng “phỏng đoán” về tiêu chí phân bổ của Sở LĐ-TBXH là dựa vào nhu cầu, năng lực, đặc điểm của địa phương:

- Một số cơ sở dạy nghề cấp tỉnh “phỏng đoán” có thể tỉnh đã dựa vào năng lực của các cơ sở dạy nghề để phân bổ ngân sách (ai thực hiện tốt thì được phân bổ nhiều hơn).

---“Tiêu chí phân bổ ngân sách căn cứ vào thực lực của mình, nhu cầu kế hoạch thì phân bổ cho mình. Hai năm nay rút kinh nghiệm mình làm vừa phải thôi, những năm đầu hăng hái”

(Một cán bộ TT khuyến nông – khuyến ngư tỉnh Hòa Bình)

---“Tiêu chí phân bổ ngân sách của Sở LĐ-TBXH là theo chất lượng. Sở đánh giá năng lực anh làm tốt không, đủ năng lực không. Còn lại Sở cũng phải chia khá đều kinh phí cho các huyện. Thành lập mà không có kinh phí thì TT dạy nghề huyện hoạt động bằng gì. Nhiều trung tâm huyện đầu năm không có việc. Mình thì lúc nào cũng có việc”

(Một cán bộ TT dạy nghề tư thực Long Thành)

- Phòng LĐ-TBXH một số huyện (Mai Châu, Tân Lạc) thì “phỏng đoán” có thể tỉnh đã dựa vào nhu cầu kế hoạch và phạm vi quy mô dân số để phân bổ ngân sách dạy nghề cho các huyện.

---“Sở LĐ phân cho mình không biết dựa trên tiêu chí nào. Kế hoạch lập ra một kiểu toàn số chẵn mà không biết sao phân cho mình toàn số lẻ. Mình cũng không thắc mắc với Sở LĐ vì số lẻ là chung toàn tỉnh. Mình nghĩ chắc chia tiền theo tỷ lệ số dân”

(Nhóm cán bộ Phòng LĐ-TBXH huyện Mai Châu)

---“Mình không biết tiêu chí phân bổ ngân sách thế nào nhưng thấy huyện Lạc Sơn được nhiều tiền nhất có thể do dân số đông (29 xã)”

(Nhóm cán bộ Phòng LĐ-TBXH huyện Tân Lạc)

- Khối Hội đoàn thể (HPN, HND) cho biết không nắm được các tiêu chí phân bổ ngân sách của Sở LĐ-TBXH vì không được tham gia vào quá trình ra quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề. Tuy nhiên HPN tỉnh cho rằng có thể Sở LĐ-TBXH căn cứ trên năng lực của cơ sở dạy nghề và ngành nghề mà cơ sở dạy nghề được cấp phép giảng dạy để phân bổ ngân sách.

---“Các năm trước được phân bổ đều nhưng nghe nói năm nay không phân bổ đều mà dựa vào năng lực và loại nghề mà các cơ sở dạy nghề dạy để phân”

(Nhóm cán bộ TT dạy nghề của HPN tỉnh Hòa Bình)

Khi tham vấn về bộ tiêu chí lý tưởng để phân bổ ngân sách dạy nghề, có rất nhiều ý kiến được các bên liên quan đưa ra (Bảng 3), trong đó có một số tiêu chí quan trọng như sau:

- Quy hoạch phát triển, đề án chuyển đổi cơ cấu của địa phương
- Kế hoạch nhu cầu của người dân đối với từng ngành nghề
- Năng lực của các cơ sở dạy nghề (cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, nghề được cấp phép dạy, số lượng giáo viên cơ hữu, trình độ giáo viên...)
- Kết quả, hiệu quả đào tạo nghề năm trước của các cơ sở dạy nghề; và kết quả, hiệu quả thực hiện kế hoạch dạy nghề năm trước của các huyện
- Mật độ dân số, tỷ lệ người trong độ tuổi lao động và tỷ lệ hộ nghèo của từng huyện...

Bảng 3: Tổng hợp ý kiến các bên liên quan về xây dựng tiêu chí phân bổ ngân sách dạy nghề

Các ban ngành, cơ quan, đơn vị	Ý kiến về chỉ tiêu/căn cứ phân bổ ngân sách dạy nghề
Ban kiểm tra và giám sát ngân sách – HĐND tỉnh	- Ưu tiên cho những doanh nghiệp giải quyết việc làm, mang lại thu nhập cao cho nhiều lao động (ví dụ công ty may Việt Hàn, GGS) - Ưu tiên cho xây dựng mô hình dạy nghề hiệu quả (ví dụ cam Cao Phong, dệt thổ cẩm) - Ưu tiên hơn xã điểm NTM
Sở Tài chính	Đồng tình với việc có tiêu chí phân bổ ngân sách nhưng khó đưa ra một hệ số phân bổ ngân sách dạy nghề 1956 như lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản
Chi cục PTNT	- Năng lực của các cơ sở dạy nghề - Kết quả thực hiện từ năm trước - Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề
TT khuyến nông – khuyến ngư tỉnh	- Năng lực của cơ sở dạy nghề - Kết quả thực hiện từ năm trước
TT giống cây trồng tỉnh	- Chức năng nhiệm vụ - Kết quả thực hiện năm trước - Năng lực của cơ sở dạy nghề (CSVN, trang thiết bị...)
Chi cục BVTV	Không đưa ra ý kiến về chỉ số phân bổ ngân sách nhưng coi trọng năng lực cán bộ giảng dạy
Phòng LĐ-TBXH huyện Mai Châu	- Nhu cầu thực tế - Quy mô dân số - Kết quả thực hiện từ những năm trước - Ưu tiên vùng khó khăn - Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội tại địa phương
Phòng LĐ-TBXH huyện Tân Lạc	- Nhu cầu thực tế - Quy mô dân số - Kết quả thực hiện từ những năm trước

Phòng LĐ-TBXH huyện Lương Sơn	• Cơ cấu lao động trong độ tuổi lao động • Quy mô dân số • Kết quả thực hiện năm trước • Năng lực của cơ sở dạy nghề • Đời sống người dân (thu nhập bình quân/người)
TT dạy nghề của HND	• Không có ý kiến về tiêu chí phân bổ ngân sách; tuy nhiên theo đúng Đề án sẽ ưu tiên cho đối tượng người khuyết tật, người nghèo, DTTS.
TT dạy nghề của Hội PN	• Năng lực của cơ sở dạy nghề • Kết quả thực hiện từ năm trước
TT giới thiệu việc làm (thuộc Liên Đoàn LĐ)	• Năng lực của các cơ sở dạy nghề • Kết quả thực hiện từ năm trước
TT dạy nghề thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	• Tập trung dạy nghề ở các địa phương có tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp và có tỷ lệ lao động làm nông nghiệp cao • Chất lượng đào tạo của các cơ sở dạy nghề • Kết quả thực hiện từ những năm trước
TT dạy nghề tư thực Long Thành	• Năng lực của cơ sở dạy nghề • Kết quả thực hiện từ năm trước (giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân) • Quy mô dân số • Ưu tiên nơi chưa mở lớp
Trường THPT-KT Hòa Bình	• Số lượng giảng viên/1 ngành • Trình độ của 1 giảng viên • Kết quả thực hiện (cần đánh giá sâu về chất lượng, phát phiếu điều tra qua học viên) • Một số ngành cần đánh giá cơ sở vật chất: như nghề tin học, may mặc.
TT dịch vụ việc làm tỉnh Hòa Bình	• Không thắc mắc về tiêu chí phân bổ ngân sách và không để ý các cơ quan khác được phân bổ như thế nào

Công ty may 26/3	Không thắc mắc về tiêu chí phân bổ ngân sách
Công ty may Việt Hàn	Các đơn vị dạy nghề tạo việc làm, mang lại thu nhập ổn định cho người dân

Một số đơn vị như BCD Đề án 1956 của huyện/thành phố, các cơ quan quản lý và cơ sở dạy nghề cấp tỉnh không được tham gia vào quá trình ra quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề. Khi Bộ KH-ĐT đưa con số phân bổ ngân sách chính thức cho tỉnh, Sở LĐ-TBXH lên phương án phân bổ ngân sách dạy nghề và thông qua một số cuộc họp liên ngành (2-3 cuộc) có sự tham gia của 5 Sở (Sở LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở KH-ĐT) để thống nhất phương án phân bổ ngân sách dạy nghề. Sở Tài chính sẽ tổng hợp ý kiến của các Sở ngành và trình UBND tỉnh quyết định. Trong cuộc họp liên ngành này không có sự tham gia của BCD Đề án 1956 cấp huyện, thành phố; Hội đoàn thể cấp tỉnh.

Khi có bất kỳ thắc mắc của các đơn vị về việc phân bổ ngân sách dạy nghề nhiều hay ít, Sở LĐ-TBXH có trách nhiệm giải trình với các cơ quan. Tuy nhiên các cơ quan quản lý, các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh và BCD Đề án 1956 cấp huyện thường ít có thắc mắc; hoặc nếu có thắc mắc về việc ngân sách phân bổ ngân sách dạy nghề thấp cũng chỉ nhận được giải thích của Sở LĐ-TBXH là do tổng ngân sách dạy nghề quá thấp và được chia cho nhiều cơ sở dạy nghề. Qua tham vấn các bên liên quan, hầu hết các đơn vị cho rằng nên có sự bàn bạc, thảo luận và thống nhất ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là trưởng BCD Đề án 1956 các huyện, các Sở ngành và Hội đoàn thể trước khi ra quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề.

Tại Hòa Bình, UBND tỉnh ra quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề kèm theo cả chỉ tiêu tuyển sinh, danh sách nghề được dạy gây khó khăn cho một số huyện khi triển khai thực hiện. Năm 2015, khi có quyết định phân bổ ngân sách dạy nghề về huyện, UBND tỉnh cũng có quyết định kèm theo cả số tiền, tên các lớp dạy nghề về cho huyện (danh mục các nghề nằm trong kế hoạch nhu cầu được đưa lên từ năm trước). Thực tế có những lớp nghề được phê duyệt sau khi khảo sát lại người dân lại không có nhu cầu học nghề hoặc không đủ số lượng người để mở lớp; trong khi các lớp khác người dân vẫn có nhu cầu nhưng không nằm trong phê duyệt của UBND tỉnh. Điều này gây khó khăn cho các cơ sở dạy nghề khi phải làm một văn bản gửi lên cho BCD 1956 cấp tỉnh để điều chỉnh lại kế hoạch thực hiện.

---“Năm 2015 tỉnh quyết vốn kèm theo cả lớp nghề. TT dạy nghề đăng ký khoảng 10 lớp thì ở trên chọn công nghiệp nhiều hơn nông nghiệp. Họ chọn mấy lớp công nghiệp (hàn, may, công nghiệp, tin học) và 2 lớp nghề nông nghiệp. Sau mình thấy không phù hợp thực tế đăng ký xin lại. BCD tỉnh ký lại là được. Trình như vậy công vẫn đi lại hơi lâu. TT dạy nghề huyện muốn huyện tự quyết thì tốt hơn là trình từ tỉnh quyết về. Nếu giao về huyện thì mình và Phòng LĐ-TBXH sẽ dễ dàng hơn”

(Nhóm cán bộ TT dạy nghề huyện Tân Lạc)

Việc phân bổ kinh phí dạy nghề hàng năm chậm ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai các lớp dạy nghề: Do thiếu khuôn khổ tài chính trung hạn, qua mỗi cấp phân bổ ngân sách lại mất một khoảng thời gian khá lâu để ban hành quyết định phân bổ ngân sách (từ TW về tỉnh, từ tỉnh về huyện), quá trình phân bổ ngân sách hàng năm vướng vào dịp tết Nguyên đán, các xã phải chờ đợi nhau để hoàn thiện kế hoạch dạy nghề... là nguyên nhân dẫn đến ngân sách dạy nghề hàng năm được phân bổ chậm.

Trong khi kinh phí dạy nghề phân bổ chậm (kể từ lúc đăng ký nhu cầu học nghề đến lúc rà soát lại mất khoảng hơn nửa năm), *nhu cầu học nghề của người dân thường xuyên thay đổi (do nhu cầu thị trường thay đổi, do bận đi làm ăn xa...)* nên một số lớp học nghề khó được tổ chức. Ví dụ ở xã Phú Vinh (huyện Tân Lạc) khi khảo sát nhu cầu học nghề có hai lớp nghề được đăng ký nhưng đến khi TT dạy nghề rà soát lại thì nhu cầu học nghề của người dân đã thay đổi. TT dạy nghề huyện phải làm tờ trình BCD Đề án 1956 của huyện, tỉnh chuyển sang dạy ở xã khác.

---“Xã Phú Vinh vùng cao, chủ tịch xã có nói có nhu cầu mở một lớp chăn nuôi, một lớp trồng cây nhưng sau khảo sát lại xã này phải chuyển xuống Thanh Hối”

(Nhóm cán bộ TT dạy nghề huyện Tân Lạc)

Kinh phí dạy nghề triển khai về muộn *ảnh hưởng lớn đến khả năng tổ chức các lớp nghề nông nghiệp*. Đặc biệt là các lớp dạy nghề được triển khai từ đầu năm mới như lớp trồng lúa, trồng ngô, trồng nấm, trồng na, dưa hấu... Cả ba huyện khảo sát đều có nguồn ngân sách đối ứng dạy nghề của huyện (năm 2015 Mai Châu có 200 triệu, Tân Lạc 70 triệu, Lương Sơn 250 triệu đồng). So với nguồn ngân sách dạy nghề 1956 từ TW cấp về, nguồn ngân sách dạy nghề của huyện thường được triển khai dạy nghề từ đầu năm (trừ huyện Tân Lạc năm 2015 mới đối ứng nên sử dụng để dạy lớp trồng ngô vụ đông) để khắc phục hạn chế việc chậm trễ ngân sách dạy nghề ảnh hưởng đến một số lớp nghề nông nghiệp đúng mùa vụ.

---“Ngân sách phân bổ chậm ảnh hưởng đến lớp trồng nấm tháng 1-2. Vừa rồi phải hoãn lớp dạy lớp trồng nấm vì nóng quá cũng không được, lạnh quá cũng không được, thời tiết ẩm ẩm mới tốt. Nguồn của địa phương thì được triển khai từ tháng 3. Nguồn huyện kịp thời một số lớp theo mùa vụ”

(Nhóm cán bộ Phòng LĐ-TBXH huyện Mai Châu)

Một số lớp dạy nghề được tổ chức vào đúng dịp mùa màng bận rộn nên người dân tham gia học nghề không đầy đủ. Các cơ sở dạy nghề phải linh động nghỉ ngắt quãng để người dân làm nương rẫy, phần nào ảnh hưởng đến khả năng ghi nhớ, ôn tập kiến thức, thực hành của các học viên.

---“Lúa vào đồng rồi học cũng khó. Có lớp đang dạy phải nghỉ 15 ngày cho bà con thu hoạch”

(Một cán bộ TT dạy nghề huyện Lương Sơn)

Thời điểm cuối năm cũng gây khó khăn cho các cơ sở dạy nghề khi hợp đồng với giảng viên bên ngoài, vì cuối năm các cơ quan đều bận việc. Áp lực phải tổ chức lớp dạy nghề để kịp quyết toán ngân sách cuối năm cũng phần nào hạn chế chất lượng dạy nghề.

2.4. Thực hiện, thanh quyết toán

Các bước thực hiện và thanh quyết toán ngân sách dạy nghề:

- Do ngân sách phê duyệt chậm nên các lớp dạy nghề thường tổ chức dồn dập vào tháng 8-9-10-11 để kịp thời gian thanh quyết toán ngân sách trước 31/12.

- Khi không kịp tổ chức các lớp nghề trong năm, huyện hoặc cơ sở dạy nghề sẽ chủ động làm tờ trình gửi về UBND tỉnh cho phép kéo dài thời điểm thanh quyết toán sang Quý I năm sau.

Trong quá trình thực hiện, các sở dạy nghề khá linh hoạt trong việc bổ sung thêm người có nhu cầu học nghề khi thực tế số người có nhu cầu lớn hơn số chỉ tiêu được hỗ trợ. Ví dụ lớp nghề trồng nấm Chiềng Châu, Mai Châu quy định chỉ hỗ trợ cho 30 người/lớp trong khi có 5 người khác có nhu cầu học nghề. TTHTCĐ xã và giáo viên đã bổ sung 5 người vào lớp học nhưng các đối tượng này chỉ không được hỗ trợ tiền ăn, đi lại và nằm ngoài danh sách những người được cấp chứng chỉ dạy nghề.

Quy định sau khi ký hợp đồng cơ sở dạy nghề được tạm ứng 30%, gần kết thúc khóa học nghề được tạm ứng 70% kinh phí còn lại không phải quy định cứng tại tỉnh Hòa Bình. Hiện nay tỉnh đang hỗ trợ kinh phí dạy nghề cho các cơ sở dạy nghề theo tiến độ thực hiện. Sau khi ký xong hợp đồng toàn bộ tiền được chuyển về tài khoản của các cơ sở dạy nghề và TT dạy nghề trực tiếp rút tiền tại Kho bạc. Tùy từng cơ sở dạy nghề, tùy từng loại lớp mà kinh phí tạm ứng có thể là 30%, 50%. TT dạy nghề tư thực Long Thành được rút 100% ngân sách ngay từ lần đầu, sau đó làm thủ tục hoàn ứng với Kho bạc và nếu chứng từ không đúng, không hợp lệ thì họ phải xuất toán. Một số ít cơ sở dạy nghề cho biết quy định tạm ứng khá phức tạp nghĩa là phải có báo cáo tiến độ hàng tháng, hoàn thiện chứng từ của lần tạm ứng trước mới được tạm ứng tiếp lần sau nên nhiều đơn vị thường hợp đồng với một cửa hàng quen biết để mua chịu, lấy hóa đơn, chứng từ và gần kết thúc khóa học cơ sở dạy nghề mới thanh toán tiền cho họ.

Cơ chế thanh quyết toán ngân sách dạy nghề không quá phức tạp. Khi các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh thực hiện thanh quyết toán thì đều có mặt của 3 bên là cơ sở dạy nghề, Sở LĐ-TBXH, Sở Tài chính. Tương tự, đối với ngân sách dạy nghề được phân cấp về huyện thì TT dạy nghề cấp huyện cũng trực tiếp ngồi lại với Phòng LĐ-TBXH huyện, Phòng Tài chính kế hoạch huyện.

Hồ sơ thanh quyết toán lớp học chặt chẽ, gồm nhiều loại giấy tờ có trong bộ hồ sơ từ đơn đăng ký học nghề; bản cam kết 4 bên giữa người học, cơ sở đào tạo, UBND xã và doanh nghiệp (nếu có); giấy ký nhận nguyên vật liệu thực hành; giấy ký nhận tiền hỗ trợ; giấy ký nhận chứng chỉ dạy nghề cho đến các chứng từ, hóa đơn tài chính khác. Những năm đầu thực hiện Đề án 1956, việc thanh quyết toán gặp khó khăn khi kiểm tra, kiểm toán; nhiều đơn vị mua nguyên vật liệu thực hành (phân bón hữu cơ, rơm, tre...) của dân không có hóa đơn đỏ. Sau đó, các đơn vị giải trình và phía tài chính chấp nhận việc mua nguyên vật liệu thực hành của người dân có thể không bắt buộc phải có hóa đơn đỏ, chỉ cần ghi giấy biên nhận và xác nhận của UBND xã. Một số cơ sở dạy nghề “châm chước” phát tiền cho học sinh nghỉ học vì lý do ốm sau đó bị xuất toán trả lại tiền cho ngân sách Nhà nước; sau đó hầu như không có cơ sở dạy nghề nào phát tiền cho các đối tượng nghỉ ốm.

Khi xuống cấp thôn tham vấn, phần lớn người dân cho biết việc ký nhận (5-6 lần) không quá gây phiền hà cho họ. Các biểu mẫu ký nhận cũng không quá khó và được cán bộ TTHTCĐ xã và giáo viên hướng dẫn cụ thể. Đa số người dân cảm thấy khá hài lòng về sự công khai, minh bạch của các thông tin tài chính mà họ nhận được. Cụ thể là, trước khi tiến hành mở lớp, các cơ sở đào tạo nghề thông báo định mức hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho học viên và mức chi phí mua nguyên vật liệu thực hành. Trong quá trình học, lớp trưởng hoặc cả lớp sẽ trực tiếp đi mua nguyên vật liệu thực hành. Tất cả người dân học nghề được tham vấn đều cho biết họ được

ký nhận đúng số tiền hỗ trợ. Riêng các chi phí khác như hỗ trợ giáo viên, xây dựng giáo trình, kinh phí làm chứng chỉ, tổng số tiền chi cho lớp học... thì các cơ sở dạy nghề không có trách nhiệm phải công khai cho người dân. Bản thân người dân và cán bộ xã cũng không có nhu cầu biết các thông tin này.

Một số khó khăn trong thực hiện, thanh quyết toán ngân sách dạy nghề

Định mức hỗ trợ học nghề cho học viên và thù lao cho giảng viên thấp, chưa được điều chỉnh theo mặt bằng giá cả chung và theo yếu tố vùng miền. Hộ nghèo thường thiếu lao động; người đi học thường là lao động chính trong gia đình nên hỗ trợ 15.000 đồng tiền ăn/ngày học thực sẽ quá thấp nếu so với tiền công lao động làm thuê từ 100.000-200.000 đồng/ngày. Khi so sánh với định mức hỗ trợ của các chương trình, dự án và chương trình khuyến nông, định mức hỗ trợ lao động nông thôn học nghề theo Đề án 1956 thường thấp hơn⁴. Định mức chi phí hỗ trợ giáo viên theo Đề án 1956 (không phải là tiến sỹ khoa học, tiến sỹ nông nghiệp, nghệ nhân cấp tỉnh trở lên) cũng chỉ được 25.000 đồng/buổi, gây khó khăn cho các cơ sở dạy nghề mời giáo viên giỏi về các thôn, xã dạy vì chi phí đi lại cao mà định mức dạy nghề thấp, không được hỗ trợ tiền đi lại. Đây cũng là lý do khiến cho các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh thường có xu hướng lựa chọn những xã/huyện gần trung tâm tỉnh để mở lớp. Tuy nhiên, theo ý kiến của một số cán bộ TT dạy nghề, **quan trọng là công tác tuyên truyền cho người dân hiểu rõ, đây chỉ là khoản “hỗ trợ” cho bà con**, còn bà con đi học là được nâng cao kỹ năng hành nghề, từ đó giúp cải thiện thu nhập, đời sống.

Trong số các đơn vị tham vấn, TT dạy nghề của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình thường ưu tiên dạy nghề ở các xã đặc biệt khó khăn (CT 135) để hỗ trợ đào tạo nghề phi nông nghiệp. Tuy nhiên, lãnh đạo TT dạy nghề cho biết hiện nay TT dạy nghề của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh mỗi năm chỉ mở 2-3 lớp và các lớp này đều được đơn vị này bù thêm kinh phí hỗ trợ cho các lớp nghề 1956 (TT dạy nghề Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có tổ chức các lớp dạy nghề có thu phí).

Hiện nay trong các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án 1956 của TW và của tỉnh Hòa Bình chưa có quy định về kinh phí duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị dạy nghề mà chủ yếu đề cập đến kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy nghề. Do đó, một số cơ sở dạy nghề gặp khó khăn khi vận chuyển máy móc, thiết bị dạy nghề về tận cơ sở để mở lớp nhưng không có nguồn kinh phí sửa chữa.

---“Chúng tôi có dạy nghề may, đưa máy xuống tận cơ sở. Nếu máy móc thiết bị hỏng hóc không có kinh phí sửa chữa thì chúng tôi lấy đâu. Cần đưa kinh phí sửa chữa máy móc thiết bị vào phân bổ kinh phí”

(Một cán bộ TT dạy nghề huyện Lương Sơn)

Các văn bản hướng dẫn về cơ chế tài chính của Đề án 1956⁵ chưa qui định cụ thể về cách thức cấp phát các khoản hỗ trợ cho học viên (cuối lớp học hay nhiều đợt trong quá trình học), cách thức thanh quyết toán chi phí (trong trường hợp người học không theo hết lớp học hoặc không đủ điều kiện tốt nghiệp). Thực tế, qua khảo sát hầu hết các cơ sở dạy nghề đều thanh toán cho người học vào cuối khóa học để tránh tình trạng học viên nhận tiền học bỏ học giữa chừng. Việc thanh toán cuối kỳ không ảnh hưởng nhiều đến sự tham gia học nghề của người dân vì hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại hiện nay còn thấp.

Một số ít ý kiến của cơ sở dạy nghề “phàn nàn” về việc thủ tục, biểu mẫu khá rườm rà, quy định tài chính của ngân sách dạy nghề 1956 quá chặt chẽ. Ví dụ mỗi người học khi ký nhận các loại hồ sơ, chứng từ thì phải đảm bảo đúng chữ ký trong khi chữ ký của người dân thường không cố định ở một dạng và luôn thay đổi. Hay nếu cùng một tờ đơn mà hai màu mực thì không được tài chính chấp nhận. Một số quy định hồ sơ về nhật ký giảng dạy, nhật ký giáo viên, biên bản kiểm tra tốt nghiệp... đối với các lớp dạy nghề dưới 3 tháng khá phức tạp.

---“Nói dạy nghề anh em chán vì phải hoàn thiện hồ sơ khá phức tạp. Một ông nông dân lúc đăng ký học nghề ký một kiểu và lúc nhận tiền ký một kiểu khác. Mình phải đem đơn của lần trước và bảo họ: chữ ký của bác thế này nhé”

(Một cán bộ TT khuyến nông – khuyến ngư tỉnh Hòa Bình)

---“Hàng năm Sở LĐTBXH có đoàn kiểm tra tất cả các cơ sở dạy nghề, có cả thanh tra xuống tận Đà Bắc xa 75km. Khai giảng có mặt kiểm tra thế nào, giữa khóa kiểm tra, cuối kỳ bế mạc lại kiểm tra. Trong quá trình thực hiện mà không chi đúng là bị xuất toán (trả lại) cho Nhà nước. Năm 2013 có thanh tra dưới Hà Nội lên gọi 20 học sinh đến hỏi có được nhận tiền không. Mình có mấy cháu ốm vẫn phát tiền và sau đó lại bị thu lại. Tổng cục dạy nghề thì mỗi năm thay một biểu mẫu, có huyện làm được có huyện điền lại. Đơn xin học nghề mà khác màu mực là phải làm lại”

(Nhóm cán bộ TT dạy nghề tư thực Long Thành)

---“Một số thủ tục, quy định quá chặt chẽ. Dạy nghề dưới 3 tháng mà có nhật ký giảng dạy, nhật ký giáo viên, biên bản kiểm tra tốt nghiệp... Có nên giảm bớt đi không?”

(Một cán bộ TT dạy nghề huyện Lương Sơn)

Thủ tục đối với giáo viên dạy nghề thủ công mỹ nghệ còn gặp khó khăn. Hiện nay, quy định để được công nhận “nghệ nhân nhân dân”, “nghệ nhân ưu tú” khá phức tạp⁶ và định mức giảng dạy cho nghệ nhân theo Đề án 1956 không cao (tối thiểu 300.000 đồng/buổi) nên có rất ít người được công nhận là nghệ nhân tham gia dạy nghề cho LĐNT. Trong khi đó, nhiều người có tay nghề cao, sản xuất giỏi ở địa phương (ví dụ nghề chổi chít, đan rọ tôm, chế tắm màn...) có khả năng dạy nghề, truyền nghề vẫn khó tham gia giảng dạy vì không có chứng chỉ dạy nghề để thanh quyết toán.

---“Khó khăn về thủ tục thanh quyết toán như giáo viên dạy các nghề làm chổi chít, đan rọ tôm, chế tắm màn... không có chứng chỉ để thanh quyết toán”

(Nhóm cán bộ TT dạy nghề của HPN tỉnh Hòa Bình)

2.5. Hiệu quả của quá trình phân bổ và sử dụng ngân sách dạy nghề

Nhóm đối tượng được tiếp cận với chính sách dạy nghề ngắn hạn nhiều nhất trong 5 năm qua là nhóm I (gồm các đối tượng chính: người nghèo, người DTTS, người có công với cách mạng, người tàn tật, người thu hồi đất canh tác) chiếm 92% tổng số những người được hỗ trợ. Nhóm lao động học nghề thuộc nhóm II (hộ cận nghèo) chiếm tỷ lệ rất nhỏ (0,4%) và nhóm lao động nông thôn khác thuộc nhóm III chiếm 7,6%⁷. Như vậy phần lớn đối tượng đi học nghề đều được nhận hỗ trợ tiền hỗ trợ.

Ở Hòa Bình, người DTTS (bao gồm cả người Mường) tham gia học nghề rất cao. Số liệu từ Báo cáo số 14/BC-BCĐ cho biết tỷ lệ người DTTS tham gia học nghề của tỉnh Hòa Bình trong giai đoạn 5 năm (2010-2014) chiếm tới 82% trong tổng số người học nghề. Người DTTS học nghề phi nông nghiệp cao hơn so với học nghề nông nghiệp: 54% so với 46%.

Mặc dù Đề án Dạy nghề 1956 không quy định phải đảm bảo tỷ lệ về giới, nhưng **tỷ lệ lao động nữ tham gia học nghề hiện nay trên địa bàn tỉnh Hòa Bình cao hơn nam giới học nghề.** Báo cáo dạy nghề 5 năm (2010-2014) thống kê số lượng lao động nữ tham gia học nghề của tỉnh Hòa Bình là 11.682/17.957 lao động (chiếm tỷ lệ 65%). Trong đó, tỷ lệ nữ đi học các nghề phi nông nghiệp cao hơn các nghề nông nghiệp (nông nghiệp chiếm 40% và phi nông nghiệp chiếm 60%). Sở dĩ như vậy vì Hòa Bình là địa bàn phát triển mạnh ngành nghề thủ công truyền thống thu hút được đông đảo phụ nữ tham gia. Một số nghề học viên hầu hết là phụ nữ như làm chổi chít xuất khẩu, chẻ tấm mảnh, đan lát, dệt thổ cẩm, may mặc, may túi sách siêu thị. Ngược lại một số nghề hàn điện, điện công nghiệp, sửa chữa xe máy không có nữ tham gia và một số nghề nề, lắp đặt điện nội thất có ít nữ tham gia. Khi tìm hiểu sự khác biệt về ngành nghề mà nam và nữ giới tham gia nhiều, nhóm tham vấn ghi nhận vẫn tồn tại **định kiến giới** về ngành nghề nam hay nữ tham gia. Ngay khi triển khai các lớp nghề về địa phương, cán bộ xã đã ưu tiên các nghề nào được coi là “phù hợp” với phụ nữ thì sẽ giao cho cán bộ Hội PN xã triển khai tới cán bộ Chi hội PN thôn để vận động chị em đi học thông qua cuộc họp sinh hoạt của Hội phụ nữ. Còn ở góc độ người dân, các nghề đan lát, chổi chít, tấm mảnh, dệt thổ cẩm, may mặc... phụ nữ tham gia nhiều vì nghề này đòi hỏi sự “khéo léo, chăm chỉ” của người phụ nữ, không tốn nhiều sức lao động và phụ nữ có thể tranh thủ làm trong gia đình bên cạnh các công việc nương rẫy hoặc chăm sóc con cái.

---“Cán bộ chi Hội phụ nữ thôn vận động chị em đi học. Các nghề đan lát, chổi chít toàn nữ tham gia, nam giới ở đây không ai đan lát cả. Phụ nữ thường tranh thủ đan buổi tối, ban ngày làm việc nhà là chính. Từ xưa tới giờ nghề này là nghề của phụ nữ rồi”

(Một người dân đã qua học nghề thôn Suối Cỏ, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn)

Tỷ lệ lao động có việc làm hàng năm đều đạt so với mục tiêu Đề án 1956⁸, tính trung bình cả giai đoạn 2010-2014 đạt 73% (nghề nông nghiệp 72%; phi nông 74%). Trong đó, nổi bật là tỷ lệ lao động được doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng và bao tiêu sản phẩm chiếm 34% tổng số người đã học xong và chiếm 47% tổng số người học xong có việc làm. Tỷ lệ lao động tự tạo việc làm chiếm 38% tổng số người đã học xong và 53% tổng số người học xong có việc làm. Ngược lại, tỷ lệ lao động học xong thành lập THT, HTX còn thấp, chiếm 0,2% tổng số người đã học xong và 0,3% tổng số người học xong có việc làm (Bảng 4). Tuy nhiên một số số liệu về hiệu quả sau đào tạo nghề chỉ mang tính tương đối, vì chủ yếu dựa trên bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề theo Quyết định 1582 mà bộ tiêu chí này có một số chỉ tiêu quá tham vọng và chưa phù hợp⁹.

Bảng 4: Bảng tổng hợp hiệu quả sau học nghề trong 5 năm (2010-2014)

	Tổng số người học xong	Tổng số người có việc làm	Được đơn vị, DN tuyển dụng	Được đơn vị, doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm	Thành lập tổ hợp tác, HTX	Thuộc hộ thoát nghèo	Số người có thu nhập khá
Tổng cộng	17.957	13.061	2.378	3.736	6.909	38	715	156
Nghề nông nghiệp	7.941	5.696	0	1.271	4.417	8	223	101
Nghề phi nông nghiệp	10.016	7.365	2.378	2.465	2.493	30	492	55

Nguồn: Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 27/1/2015 của BCĐ thực hiện Đề án 1956 tỉnh Hòa Bình¹⁰

Mặc dù vậy, tỉnh Hòa Bình đã quan tâm đến công tác đánh giá hiệu quả sau đào tạo, kể cả theo phương pháp nghiên cứu điển hình. Báo cáo số 14/BC-BCĐ của BCĐ **Đề án 1956 tỉnh Hòa Bình đã đề cập đến một số cá nhân, tổ chức điển hình trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao sau học nghề** bằng phương pháp so sánh “trước- sau” đào tạo (tuy còn sơ khai và đơn giản):

- **Mô hình đào tạo nghề thành công giúp nâng cao trình độ sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, cây trồng** để nâng cao giá trị sản xuất hàng hóa như: trồng cây ăn quả có múi (mô hình trồng cây cao phong), lớp chăn nuôi cá, lớp chăn nuôi ong và nuôi gà thả vườn, trồng bí đao, su su, trồng mía... Thu nhập của các lao động khi tham gia mô hình này từ 1,5-10 triệu đồng/tháng tùy từng ngành nghề đào tạo (trong đó thu nhập trồng cam cao nhất do xây dựng được thương hiệu cam sạch xuất khẩu đi nước ngoài). Nhiều người dân ở vùng trồng cam đã vươn lên thoát nghèo và trở thành hộ giàu khi được học nghề nâng cao kỹ thuật.
- **Mô hình đào tạo các nghề phụ, nghề truyền thống để tăng thu nhập lúc nông nhàn cho người dân dân vùng DTTS, đặc biệt là phụ nữ thành công phải kể đến** là: chổi chít, tấm màn, đan nón, móc vòng... vì tận dụng được nguồn nguyên liệu tại chỗ như tre, luồng, nứa, vầu, mây, chít, gỗ... Đặc biệt nghề thêu dệt (tại Hợp tác xã dệt thổ cẩm Vọng Ngàn huyện Tân Lạc; HTX thổ cẩm du lịch huyện Mai Châu); nghề chổi chít (tại một hộ kinh doanh cá thể huyện Kỳ Sơn) được đánh giá khá tốt. Thu nhập của các lao động (phần lớn là lao động nữ) làm nghề này dao động khoảng 1,5-2 triệu đồng/tháng. Nhiều phụ nữ vươn lên thoát nghèo sau học nghề.
- **Mô hình đào tạo các nghề chuyển đổi lao động nông thôn phục vụ cho ngành công nghiệp và dịch vụ** cũng đạt được kết quả tương đối khả quan do chú trọng đến việc “đào tạo nghề theo địa chỉ, đơn đặt hàng của các doanh nghiệp”, ví dụ lao động học nghề may công nghiệp, may túi sách cho siêu thị sau khi tốt nghiệp 100% học viên được các công ty GGS, công ty may Việt – Hàn, công ty may 3-2, công ty TNHH Hùng Như... Thu nhập của các lao động làm tại các công ty may (chủ yếu là nữ giới) được

khoảng 3-4 triệu đồng/tháng. Lao động học nghề hàn (do TT dạy nghề và giới thiệu việc làm Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đào tạo) và học viên toàn là nam giới cũng được các công ty tuyển dụng với mức lương trung bình 4-5 triệu đồng/tháng.

Tại các điểm khảo sát¹¹, ***nhóm người dân được tham vấn đánh giá khá cao chất lượng các lớp đào tạo nghề đã và đang theo học.*** (Phụ lục 2).

- Hầu hết các thành viên đều cho điểm đánh giá chung về các lớp học ở mức cao (từ 7-9 điểm/thang điểm 10). Các lớp học nghề được tổ chức theo hình thức vừa học lý thuyết vừa học thực hành “cầm tay chỉ việc”.
- Thông tin cung cấp cho đối tượng học nghề tương đối đầy đủ 12/15 thành viên tham gia thảo luận cho rằng thông tin rõ ràng, một số ít thành viên cho rằng vẫn còn một số thông tin chưa thông báo rõ, chỉ khi đến lớp mới được biết (như định mức hỗ trợ, thời gian học nghề).
- Do các lớp nghề được hỏi đều tổ chức tại thôn/xã nên các học viên cho rằng mức hỗ trợ như hiện nay có thể coi là bình thường. 11/15 người đánh giá ở mức bình thường. 4/15 người cho rằng học không phải đóng tiền lại có hỗ trợ tiền ăn như vậy đã tương đối phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên tham gia thảo luận cũng cho rằng, nếu cùng định mức này mà các lớp học nghề tổ chức ở huyện, tỉnh người dân sẽ không tham gia vì định mức quá thấp, chưa đủ trang trải tiền đi lại, thuê trọ... cho học viên theo học.

---“*Tổ chức tại đây [tại xã], không phải đi lại nhiều, không mất tiền học, được kiến thức lại được hỗ trợ tiền ăn, như vậy là tương đối tốt rồi.*”

(Nhóm người dân xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc)

- Hầu hết học viên đã và đang học nghề tham gia thảo luận đều hài lòng với các lớp học nghề mình tham gia và đánh giá các lớp học nghề tương đối hiệu quả. Các thành viên sau khi học xong đều vận dụng được vào thực tế giúp tăng thu nhập, giảm chi phí... Trong 15 người có tham gia học nghề, có 4 người còn đang học lớp cây có múi không cho ý kiến về hiệu quả, có 5 người đánh giá hiệu quả lớp học nghề nhìn chung rất hiệu quả; 6 người đánh giá hiệu quả lớp học nghề tương đối hiệu quả.

Tuy nhiên, ***cần thận trọng với kết quả tham vấn người dân này***, vì qui mô khảo sát nhỏ (20 người tại 3 xã, cũng chưa phải là các xã vùng sâu, vùng xa, chưa phải khảo sát ngẫu nhiên dựa trên danh sách học viên, mà dựa trên những người do xã/thôn mời nên có thể thiên lệch), những người được tham vấn đã và đang học một số nghề có khả năng tạo thu nhập, được địa phương hỗ trợ đồng bộ từ nhiều nguồn vốn, nên ý kiến về dạy nghề tương đối tích cực.

Một số hạn chế, khó khăn về hiệu quả phân bổ ngân sách dạy nghề

Cơ cấu phân bổ ngân sách dạy nghề chưa hợp lý (ưu tiên kinh phí cho đầu tư CSVC và trang thiết bị, mà ít quan tâm đến kinh phí “phần mềm” khác như chi phí quản lý, chi phí khảo sát, phát triển chương trình, giáo trình, chi phí tuyên truyền, theo dõi, đánh giá...) dẫn đến hiệu quả phân bổ ngân sách còn hạn chế. Theo Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 27/1/2015 của BCĐ Đề án 1956 tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2010-2014 kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Hòa Bình tập trung chủ yếu vào việc phát triển cơ sở hạ tầng, mua sắm trang

thiết bị giảng dạy (76,5%), còn lại dành 21,4% hỗ trợ cho lao động nông thôn học nghề và 2,1% để chi cho các hoạt động khác.

Hệ thống cơ sở vật chất được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, không mở được lớp tại trung tâm cũng gây lãng phí cho các TT dạy nghề công lập. Điển hình là TT DN huyện Đà Bắc tính đến tháng 5/2015 được đầu tư 12 tỷ đồng cho xây dựng CSVN nhưng đầu tư chưa đồng bộ (thiếu điện, nước, nhà ở cho học viên...), không mở lớp tại trung tâm. Trong khi kinh phí hỗ trợ vật chất quá lớn, thì sự bất cân đối chính là kinh phí tổ chức các lớp dạy nghề quá nhỏ và càng ngày có xu hướng ít đi. Năm 2013 TT dạy nghề huyện Đà Bắc được cấp 230 triệu đồng, tổ chức được 05 lớp dạy nghề. Năm 2014 TT dạy nghề được cấp 150 triệu đồng và tổ chức được 04 lớp nghề. Năm 2015 theo kế hoạch TT dạy nghề huyện Đà Bắc chỉ được cấp 129 triệu, tổ chức được 03 lớp đào tạo nghề.

Thiếu giáo viên cơ hữu là tình trạng chung ở nhiều cơ sở dạy nghề. Tại Hòa Bình, tính đến cuối năm 2014, 5/10 cơ sở dạy nghề cấp huyện được bố trí đủ giáo viên cơ hữu, còn lại các TT dạy nghề cấp huyện phải thuê giáo viên thỉnh giảng. Trong đó chỉ có 1/28 giáo viên cơ hữu của TT dạy nghề huyện có khả năng dạy nghề nông nghiệp. Nhiều đơn vị dạy nghề cấp tỉnh cũng thiếu giáo viên cơ hữu. Việc thuê giáo viên thỉnh giảng là công chức, viên chức thì sẽ bị lệ thuộc vào thời gian sắp xếp bố trí công việc chuyên môn (nhất là thời điểm cuối năm nhiều cơ quan bận việc), các cơ sở dạy nghề thuê giáo viên sẽ bị đẩy lùi thời gian đào tạo; chưa kể kỹ năng sư phạm nghề của nhiều giáo viên thỉnh giảng thuê ở bên ngoài còn hạn chế. Hiện nay tỉnh Hòa Bình chưa ưu tiên ngân sách đào tạo bồi dưỡng cho đối tượng người truyền nghề/nông dân giỏi tại địa phương mặc dù đây là đối tượng có kiến thức bản địa tốt, giúp theo dõi hiệu quả dạy nghề và hỗ trợ bà con các kiến thức họ chưa nắm vững sau học nghề.

Hiện nay, thiếu kinh phí cho hoạt động theo dõi, giám sát lớp học nghề ở cấp xã, huyện và chưa có kinh phí giám sát – đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề. Kinh phí giám sát – đánh giá chủ yếu nằm ở cấp tỉnh để ưu tiên cho các hoạt động thanh tra, kiểm tra các cơ sở dạy nghề về mặt thủ tục tài chính. BCĐ cấp huyện, cấp xã không có kinh phí theo dõi, giám sát – đánh giá mà chủ yếu lấy từ chi phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị khi xuống địa bàn kiểm tra các lớp dạy nghề. Do thiếu kinh phí việc theo dõi, giám sát chất lượng các lớp dạy nghề còn hạn chế và chưa đánh giá được hiệu quả sau đào tạo nghề một cách chính xác.

---“Thiếu tiền cho điều tra khảo sát nhu cầu học nghề, công tác tuyên truyền hiện nay cũng không có kinh phí, hay như kết nối việc làm, theo dõi giám sát cũng không, chỉ dựa vào báo cáo 6 tháng, hàng năm, 5 năm và kế hoạch của các đơn vị.”

(Nhóm cán bộ chi cục PTNT, sở NN-PTNT)

---“Rất ngại về tiền, nhưng để trả lời 80% hộ nghèo có việc làm sau đào tạo, hay có đúng đối tượng hay không huyện cũng phải đi nắm bắt, tối thiểu cũng phải có tiền cho anh em nó đi, nếu bắt chúng nó đi thì nó phải đi. Nên chẳng tiền giám sát cũng cần hài hòa cho tỉnh, huyện, xã. Xã cũng cần phải giám sát. Mà thay đổi cách giám sát đi, kiểm tra chất lượng học viên ý hay giám sát sử dụng nguyên vật liệu có hiệu quả hay không... Còn thanh tra, kiểm tra chỉ là thanh quyết toán thôi, giám sát giấy tờ thôi, không phải thực chất của hiệu quả.”

(Nhóm cán bộ Phòng LĐTB-XH huyện Lương Sơn)

Thiếu kinh phí tuyên truyền, tư vấn học nghề nên ở một số nơi người dân chưa định hướng được ngành nghề nào phù hợp với thực tiễn ở địa phương.

---“*Chả ai tuyên truyền các chị nên làm thuê, mấy tre đan thì làm sao mà biết được mình thích nghề gì. Không biết nghề gì hợp với mình. Chưa có cán bộ nào ở trên huyện, tỉnh về tuyên truyền. Cán bộ về tuyên truyền là mình mừng quá*”

(Nhóm người dân thôn Đầm Đa, xã Hợp Hòa, huyện Lương Sơn)

Các xã vẫn chưa sử dụng bản kế hoạch và công cụ LKH xã để xác định nhu cầu cũng như lồng ghép các hỗ trợ (trong đó có dạy nghề 1956) theo “tiểu dự án”¹². “Nếu chỉ dạy nghề thôi vẫn chưa đủ” là nhận định của cán bộ địa phương và người học tại các điểm khảo sát. Trong cả lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp đều cần **“kỹ năng”, được vay vốn, liên kết tổ nhóm** để người học nghề cũng như sau khi học nghề có thể đáp ứng được nhu cầu thị trường, nhu cầu của công việc. Một số nghề phi nông như nghề may, ngoài biết cách may sao cho đẹp, đúng, người học may cần học những kỹ năng *làm quen với máy may công nghiệp, tác phong công nghiệp, kỹ năng an toàn lao động*. Nghề thổ cẩm tại xã Chiềng Châu, người học xong đã có thu nhập ổn định nhưng nhu cầu hiện nay của người dân cần biết thêm về *tin học* (giao tiếp chủ yếu qua email, quảng bá sản phẩm) hay biết *giao tiếp tiếng anh đơn giản* (để mời khách nước ngoài đi du lịch qua vào mua hàng, xem hàng hay đơn giản chỉ thăm quan, uống nước nghỉ chân). Còn đối với người sản xuất nông nghiệp, sau khi học nghề cần tiếp tục hỗ trợ hoặc lồng ghép vào các lớp học kỹ năng *tính toán, phân tích thị trường đơn giản, kỹ năng marketing, đóng gói sản phẩm*: bán ở thời điểm nào hợp lý rồi mới quay lại tính đến nuôi con gì, trồng cây gì vào thời điểm nào. Hay kỹ năng *quản lý kinh tế hộ* để người dân tự biết cách chuyển đổi sinh kế có lợi nhất và phù hợp nhất với nhu cầu thị trường. Hơn nữa, công cụ LKH hiện nay có thể tạo điều kiện tốt cho các chủ tài khoản (Chủ tịch xã) ước đoán và lồng ghép nguồn lực hỗ trợ theo các tiểu dự án¹³.

3. Khuyến nghị

3.1. Khuyến nghị ở cấp Trung ương

Về quy trình lập dự toán:

- Điều chỉnh điều kiện lao động được hỗ trợ tối đa 3 lần thành “bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan hoặc có nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi (theo định hướng, qui hoạch, dự án của địa phương)”
- Quy định việc lập kế hoạch dạy nghề gắn kết với lập kế hoạch phát triển KT-XH theo phương pháp tham gia ở cấp xã, làm cơ sở lồng ghép hỗ trợ ở cấp xã.
- Bổ sung vai trò của TT học tập cộng đồng xã trong việc tổ chức, theo dõi, giám sát, đánh giá hỗ trợ TT dạy nghề tổ chức đào tạo

Về quy trình phân bổ ngân sách:

- Quy định giao cho UBND tỉnh xây dựng và công bố tiêu chí cụ thể phân bổ kinh phí dạy nghề cho cấp huyện, các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh (công lập và ngoài công lập), theo cơ chế đặt hàng, theo kết quả đầu ra, ưu tiên cho các địa bàn khó khăn đồng đồng bào DTTS...
- Quy định các cấp tỉnh, huyện, xã xây dựng và triển khai thực hiện KH trung hạn 5 năm cho công tác dạy nghề, phù hợp với Luật Đầu tư công và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn của từng địa phương. Tránh tình trạng phân bổ ngân sách hàng năm chậm như hiện nay, dẫn đến triển khai chậm trễ, dồn về cuối năm, đối với nông nghiệp lỡ mùa vụ sản xuất.

Về quy trình thực hiện, thanh quyết toán:

- Xem xét tăng mức hỗ trợ cho người học nghề (đồng bộ với mức hỗ trợ tập huấn khuyến nông), có tính đến yếu tố vùng miền. Tăng mức thù lao cho giảng viên.
- Đơn giản hóa thủ tục công nhận nghề nhân, thủ tục về người truyền nghề.
- Quy định cụ thể về tiến độ tạm ứng cho các cơ sở dạy nghề, tiến độ thanh toán kinh phí hỗ trợ người học nghề, cách thức quyết toán chi phí cho cơ sở dạy nghề (trong trường hợp người học nghề bỏ học giữa chừng hoặc không đủ điều kiện tốt nghiệp).
- Chỉnh sửa các biểu mẫu thanh quyết toán, đơn giản hóa các thủ tục thanh quyết toán lớp học nghề.

Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả phân bổ ngân sách:

- Quy định cụ thể về thực hiện vai trò giám sát của Hội Nông dân, Hội CCB đối với công tác dạy nghề ở địa phương.

- Sửa đổi quyết định 1582/QĐ-LĐTBXH về các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dạy nghề (bỏ một số chỉ số quá tham vọng, khó phản ánh thực chất hiệu quả của dạy nghề; bổ sung 2 chỉ tiêu quan trọng “% lao động làm nghề mới” và “% lao động làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn”). Bổ sung kinh phí hỗ trợ cho hoạt động giám sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo nghề.

3.2. Khuyến nghị ở cấp Tỉnh

Về quy trình lập dự toán:

- UBND tỉnh chỉ đạo cho các cơ quan ban ngành, các huyện, các hội đoàn thể, các cơ sở dạy nghề tăng cường thực hiện các biện pháp tuyên truyền, tư vấn cho người dân về học nghề.
- UBND tỉnh xây dựng qui chế phối kết hợp giữa các bên trong xây dựng và thẩm định dự toán, phát huy vai trò của Sở NN-PTNT trong việc “chủ trì chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn” theo đúng tinh thần của Quyết định 971/QĐ-TTg.
- Sở LĐ-TBXH chủ trì, phối hợp với các bên liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy nghề hợp nhất, kết nối liên thông các đơn vị từ trên xuống dưới trong tỉnh.
- Sở LĐ-TBXH chủ trì, phối hợp với các sở ngành và các huyện tiến hành khảo sát cơ hội việc làm và thế mạnh của các ngành nghề phi nông nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp tại địa phương để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.
- UBND các huyện quy định một vị trí đầu mối ở cấp xã để hỗ trợ cán bộ LĐ-TBXH xã trong việc theo dõi, tổng hợp thông tin dạy nghề ở cấp xã (có thể gắn với TTHTCĐ xã).
- Sở KH-ĐT hướng dẫn cơ chế lồng ghép việc lập kế hoạch nhu cầu dạy nghề vào quá trình LKH PTKTXH cấp xã có sự tham gia.

Về quy trình phân bổ ngân sách:

- Sở LĐ-TBXH tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành bộ tiêu chí phân bổ ngân sách dạy nghề một cách công khai, minh bạch, dựa trên:
 - Kế hoạch nhu cầu của người dân (thông qua LKH cấp xã có sự tham gia)
 - Năng lực của các cơ sở dạy nghề
 - Kết quả đào tạo nghề từ năm trước của cơ sở dạy nghề, các huyện
 - Mật độ dân số, tỷ lệ lao động, tỷ lệ hộ nghèo, người khuyết tật của từng huyện...
- UBND tỉnh ban hành qui trình, cơ chế phối kết hợp giữa các bên trong phân bổ ngân sách dạy nghề, đảm bảo có sự trao đổi, bàn bạc, ghi nhận và phản hồi ý kiến của các bên liên quan.

- Sở LĐ-TBXH phối hợp với Sở Tài chính, đẩy nhanh quá trình tổng hợp, thẩm định để UBND ban hành quyết định phân bổ sớm, đôn đốc các đơn vị phê duyệt kế hoạch dạy nghề sớm ngay vào đầu năm (trong quý I).
- UBND tỉnh khi ra quyết định phân bổ ngân sách cho cấp huyện không kèm theo quyết định chi tiết về chỉ tiêu tuyển sinh, lớp dạy nghề.

Về quy trình thực hiện, thanh quyết toán:

- Sở LĐ-TBXH ban hành hướng dẫn về dạy nghề phi nông nghiệp, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề “theo chuỗi”, “theo địa chỉ tạo việc làm”, xây dựng kỹ năng mềm theo nhu cầu thị trường lao động... Xây dựng quy chế đặt hàng với doanh nghiệp, quy chế liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề trong dạy nghề và tạo việc làm.
- Sở NN-PTNT ban hành hướng dẫn về dạy nghề nông nghiệp, theo hướng áp dụng phương pháp lớp học hiện trường – FFS, các chủ đề/lớp học bám sát qui hoạch, đề án tái cơ cấu của ngành, các cây con chủ lực tại địa phương...
- Sở LĐ-TBXH tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản quy định bố trí ngân sách để chi cho các hoạt động duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị giảng dạy
- Sở LĐ-TBXH tham mưu cho UBND tỉnh qui định đơn giản hóa điều kiện và thủ tục thanh quyết toán cho người truyền nghề tại địa phương.

Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả của việc phân bổ ngân sách:

- UBND tỉnh qui định cụ thể về vai trò giám sát – đánh giá công tác dạy nghề cho các cơ quan liên quan, trong đó có vai trò của Ban giám sát cộng đồng xã trong hệ thống MTTQ và các Hội đoàn thể ở cấp xã.
- UBND tỉnh phân bổ cơ cấu kinh phí dạy nghề hợp lý, tăng mạnh kinh phí cho tuyên truyền, tư vấn học nghề, khảo sát nhu cầu học nghề, xây dựng chương trình dạy nghề, bồi dưỡng và phát triển giáo viên dạy nghề, giám sát – đánh giá. Tránh đầu tư cơ sở vật chất dạy nghề dàn trải, không đồng bộ dẫn đến không phát huy hiệu quả đầu tư.
- Sở LĐ-TBXH, Sở NN-PTNT xây dựng văn bản hướng dẫn về lồng ghép hỗ trợ học nghề với các hỗ trợ khác theo cách tiếp cận “tiểu dự án” 14 học nghề và tạo việc làm, trong đó có lồng ghép với nguồn Ngân sách phát triển xã (200 triệu/xã/năm tại 96 xã theo Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND tháng 7 năm 2015), để làm căn cứ giám sát – đánh giá theo kết quả đầu ra. Đặc biệt chú trọng đến hỗ trợ các “kỹ năng mềm” cho người lao động tham gia học nghề (như tác phong công nghiệp, kỹ năng an toàn lao động, kỹ năng tính toán, phân tích thị trường đơn giản, kỹ năng marketing, đóng gói sản phẩm, kỹ năng quản lý kinh tế hộ...). Bên cạnh đó, phối hợp với NHCSXH tạo điều kiện hơn nữa để người dân dễ dàng tiếp cận được với nguồn vốn vay giải quyết việc làm (vốn 120) và các nguồn vốn ưu đãi khác (vì hiện nay các lớp dạy nghề thường được tổ chức cuối năm trong khi cuối quý III là các tổ chức tín dụng đã giải ngân hết, nguồn vốn 120 cũng quá ít).

3.3. Khuyến nghị đối với HND tỉnh Hòa Bình

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề của Hội nông dân (theo Quyết định 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: “Hội Nông dân Việt Nam chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, trang trại và cơ sở sản xuất, kinh doanh; làm đầu mối tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; phối hợp cùng với Hội Cựu chiến binh Việt Nam thực hiện giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã”):

- Tổ chức hội nghị, hội thảo và in ấn tài liệu tuyên truyền về công tác đào tạo nghề
- HND lồng ghép thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề 1956 thông qua các hoạt động của Hội các cấp
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các Hội đoàn thể khác trong công tác thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề.

Tăng cường vai trò giám sát, đánh giá lao động nông thôn học nghề của Hội Nông dân (theo tinh thần của Quyết định 971/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Thực hiện cơ chế giám sát của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam về tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn tại xã”). Chú trọng:

- Đánh giá hiệu quả đào tạo nghề đến sinh kế, đời sống của lao động nông thôn (là hội viên của HND trên địa bàn tỉnh Hòa Bình)
- Đánh giá về vấn đề giới trong công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
- Phối hợp với Sở LĐ-TBXH tổ chức tham vấn với các Sở, ngành cấp tỉnh, các huyện, xã và các cơ sở dạy nghề để tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và ban hành bộ tiêu chí và qui trình phân bổ ngân sách dạy nghề cụ thể, công khai minh bạch.

4. Phụ lục

Phụ lục 1: Lịch trình tham vấn

Thời gian	Chương trình làm việc	Ghi chú
Thứ Hai, ngày 26/10	Gặp các cơ quan cấp Tỉnh	
Sáng 8h00-10h00	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn Phòng Dạy nghề - Sở LĐTBXH <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn phụ trách dạy nghề thuộc Chi cục PTNT, Sở NNPTNT	Tại trụ sở cơ quan cấp tỉnh
10h-11h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo HĐND tỉnh, cán bộ phụ trách Ban Ngân sách thuộc HĐND <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo và cán bộ chuyên môn phụ trách về Ngân sách Dạy nghề - Sở Tài chính	
Chiều 2h00-3h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Hội Phụ nữ tỉnh và TT dạy nghề thuộc Hội Phụ nữ <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Hội Nông dân và TT dạy nghề và hỗ trợ nông dân	Tại trụ sở cơ quan cấp tỉnh
3h30-5h00	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT khuyến nông- khuyến ngư tỉnh Hòa Bình <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Chi Cục BVTV tỉnh Hòa Bình	
Thứ Ba, ngày 27/10	Gặp một số cơ sở dạy nghề cấp tỉnh	
Sáng 8h00-10h00	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT dạy nghề và giới thiệu việc làm thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Trường THPT-KT Hòa Bình	Tại trụ sở cơ quan cấp tỉnh
10h00-11h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT dạy nghề Hòa Bình <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT dịch vụ việc làm tỉnh HB	

Chiều 2h00-3h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách dạy nghề Công ty 26/3 <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo và cán bộ phụ trách dạy nghề Công ty CP May XNK SMavina Việt Hàn	Tại trụ sở cơ quan cấp tỉnh
3h30-5h00	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT dạy nghề tư thực Long Thành <u>Nhóm 2:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT giáo dục thường xuyên tỉnh	
Thứ Tư, ngày 28/10	Làm việc ở cấp huyện, xã	
Sáng 8h00-9h30	Gặp một số cơ quan huyện Mai Châu và xã Chiềng Châu trong huyện Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Phòng LĐ-TBXH huyện <u>Nhóm 2:</u> Gặp nhóm cán bộ xã phụ trách Dạy nghề (cán bộ Lao động xã, Hội Phụ nữ xã, TTHTCD xã...)	Nhóm 1 làm việc ở huyện
9h30-11h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp cán bộ TT dạy nghề huyện <u>Nhóm 2:</u> Thảo luận nhóm với 6-8 người dân đã qua học nghề (gồm 3-4 nam, 3-4 nữ)	Nhóm 2 làm việc ở xã, thôn (xã giúp chọn thôn, hện gặp người dân đã qua học nghề)
Chiều 2h00-3h30	Gặp một số cơ quan huyện Tân Lạc và xã Quy Hậu trong huyện Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Phòng LĐ-TBXH huyện <u>Nhóm 2:</u> Gặp nhóm cán bộ xã phụ trách Dạy nghề (cán bộ Lao động xã, Hội Phụ nữ xã, TTHTCD xã...)	Nhóm 1 làm việc ở huyện
3h30-5h00	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo TT dạy nghề huyện <u>Nhóm 2:</u> Thảo luận nhóm với 6-8 người dân đã qua học nghề (gồm 4 nam, 4 nữ)	Nhóm 2 làm việc ở xã, thôn (xã giúp chọn thôn, hện gặp người dân đã qua học nghề)
Thứ Năm, ngày 29/10		

Sáng	Gặp một số cơ quan huyện Lương Sơn xã Hợp Hòa trong huyện	Nhóm 1 làm việc ở huyện
8h00-9h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp đại diện lãnh đạo Phòng LĐ-TBXH huyện <u>Nhóm 2:</u> Gặp nhóm cán bộ xã phụ trách Dạy nghề (cán bộ Lao động xã, Hội Phụ nữ xã, TTHTCD xã...)	
9h30-11h30	Chia làm 2 nhóm làm việc: <u>Nhóm 1:</u> Gặp cán bộ TT dạy nghề huyện <u>Nhóm 2:</u> Thảo luận nhóm với 6-8 người dân đã qua học nghề (gồm 3-4 nam, 3-4 nữ)	Nhóm 2 làm việc ở xã, thôn (xã giúp chọn thôn, hện gặp người dân đã qua học nghề)
Chiều	Hội ý nhanh với Hội Nông dân HB – tóm tắt kết quả khảo sát, những thông tin, số liệu cần bổ sung. Nhóm tư vấn di chuyển (từ HB về HN).	

Phụ lục 2: Đánh giá của người dân về lớp dạy nghề

Bảng 1: Chấm điểm cho lớp học nghề của những người đã/đang qua đào tạo

Xã	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Tổng
Xã Chiềng Châu									5		5
Xã Quy Hậu							1	6	1		8
Xã Hợp Hòa							1		1		2
Tổng							2	6	7		15

Ghi chú: mức độ cho điểm tăng từ 1-10 tương ứng với hiệu quả chung của lớp học được đánh giá càng cao

Nguồn: Thảo luận nhóm với 20 người dân học nghề tại 3 xã

Bảng 2: Mức độ cung cấp thông tin rõ ràng, dễ hiểu, đầy đủ khi đăng ký học nghề

Xã	1	2	3	4	5	Tổng
Xã Chiềng Châu				3	2	5
Xã Quy Hậu			3	1	4	8
Xã Hợp Hòa				2		2
Tổng			3	6	6	15

Ghi chú: 1. Tất cả thông tin đều không rõ ràng; 2. Thông tin đa số không rõ; 3. Một số thông tin không rõ; 4. Chỉ một, hai thông tin không rõ; 5. Tất cả thông tin đều rõ ràng

Nguồn: Thảo luận nhóm với 20 người dân học nghề tại 3 xã

Bảng 3: Mức độ phù hợp của các chế độ hỗ trợ đối với học viên tham gia học nghề

Xã	1	2	3	4	5	Tổng
Xã Chiềng Châu			2	3		5
Xã Quy Hậu			8			8

Xã Hợp Hòa			1	1		2
Tổng			11	4		15

Ghi chú: 1. Rất không phù hợp; 2. Không phù hợp; 3. Bình thường; 4. Tương đối phù hợp; 5. Rất phù hợp

Nguồn: Thảo luận nhóm với 20 người dân học nghề tại 3 xã

Bảng 4: Mức độ hài lòng về lớp học nghề

Xã	1	2	3	4	5	Tổng
Xã Chiềng Châu				5		5
Xã Quy Hậu			1	7		8
Xã Hợp Hòa					2	2
Tổng			1	12	2	15

Ghi chú: 1. Rất không hài lòng; 2. Không hài lòng; 3. Bình thường; 4. Hài lòng; 5. Rất hài lòng

Nguồn: Thảo luận nhóm với 20 người dân học nghề tại 3 xã

Bảng 5: Hiệu quả học nghề, ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập đời sống bản thân, gia đình

Xã	1	2	3	4	5	Tổng
Xã Chiềng Châu					5	5
Xã Quy Hậu				4 ¹⁵		4
Xã Hợp Hòa				2		2
Tổng				6	5	11

Ghi chú: 1. Hoàn toàn không hiệu quả; 2. Không hiệu quả mấy; 3. Bình thường; 4. Tương đối hiệu quả; 5. Rất hiệu quả

Nguồn: Thảo luận nhóm với 20 người dân học nghề tại 3 xã.

5. Tham khảo

¹ Quyết định 971/QĐ-TTg ngày 01/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”

² Quyết định 579/QĐ-UBND ngày 9/5/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình quy định về Danh mục và mức kinh phí hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ

³ Nguồn: Quyết định số 56/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 15/1/2013 Về việc giao dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013; Quyết định số 262/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hòa Bình ngày 12/3/2014 Về việc giao dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 30/3/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình Về việc phân bổ chi tiết nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015.

⁴ Điều 5, thông tư 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ NN-PTNT hỗ trợ tiền ăn tối đa không quá 70.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn tại tỉnh, thành phố; không quá 50.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại huyện, thị xã; không quá 25.000 đồng/ngày thực học/người đối với các lớp tập huấn, đào tạo tổ chức tại xã, phường, thị trấn. Trong khi đó, Quyết định 1956/QĐ-TTg quy định người học nghề chỉ được hưởng 1 mức hỗ trợ dù học ở bất kỳ đâu và chỉ nhóm đối tượng I (người nghèo, người DTTS, người có công với cách mạng, người tàn tật, người thu hồi đất canh tác) mới được hỗ trợ.

⁵ Thông tư Liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2010 và Thông tư Liên tịch sửa đổi, bổ sung số 128/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 09 tháng 08 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính và Bộ LĐ-TBXH Về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Tiêu chuẩn xét tặng “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” nghề thủ công mỹ nghệ (Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ):

- Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề đặc thù; trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao.
- Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí như được giải thưởng hoặc được tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng nhận đạt thành tích tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức; được chọn trưng bày trong các bảo tàng, công trình văn hóa, di tích lịch sử hoặc các sự kiện lớn của đất nước; được chọn làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy tại các trường mỹ thuật hoặc dạy nghề; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử, văn hóa được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận.
- Có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên.

⁷ Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 27/1/2015 của BCĐ Đề án 1956 tỉnh Hòa Bình Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề đào tạo nghề (2010-2014)

⁸ Mục tiêu của Đề án 1956 trong giai đoạn 2011-2015: 70% lao động có việc làm sau khi tham gia học nghề.

⁹ Ví dụ: “số gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo sau 1 năm học nghề”, “số gia đình có người tham gia học nghề thành loại khá trong 1 năm”, “số xã có 10% trở lên hộ có người tham gia học nghề trở thành khá trong 1 năm”, “tỷ lệ lao động trong xã chuyển từ lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp sau học nghề”. Các chỉ tiêu về kết quả dạy nghề không được phân theo 6 nhóm đối tượng ưu tiên của Đề án 1956, không phân tách giới (nam/nữ) hoặc phân tách cho nhóm đối tượng thanh niên.

¹⁰ Báo cáo số 14/BC-BCĐ ngày 27/1/2015 của BCĐ thực hiện Đề án 1956 tỉnh Hòa Bình về Sơ kết 5 năm thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ (2010-2014)

¹¹ Lưu ý: diện khảo sát còn hẹp, những đối tượng được địa phương mời lên để tham vấn có thể là những nông dân “tiên tiến”, nên có thể ảnh hưởng tới nhận định về chất lượng, hiệu quả dạy nghề.

¹² Tiểu dự án ở đây được hiểu hỗ trợ “ra tằm ra món”, liên kết giữa các hình thức hỗ trợ trên cùng một đối tượng nhằm đảm bảo người dân sau khi hỗ trợ có thể có kỹ năng cần thiết, có công ăn việc làm, hoặc có thu nhập một cách bền vững.

¹³ Ví dụ: Nhóm đối tượng 1 (trong đề án 1956) cần hỗ trợ cây con giống (nguồn vốn A), hỗ trợ học nghề (vốn 1956), đào tạo kỹ năng quản lý kinh tế hộ (nguồn vốn B), vay vốn (nguồn NHCSXH), gắn sản phẩm của nhóm này với doanh nghiệp trên địa bàn xã/huyện/tỉnh...

¹⁴ Nội dung hỗ trợ “tiểu dự án”: Có mục tiêu/chỉ số, đối tượng cụ thể, các biện pháp hỗ trợ đồng bộ (về vay vốn, phát triển tổ nhóm, xây dựng mô hình, liên kết thị trường...), lồng ghép do các bên liên quan thực hiện, có nguồn lực và thời gian cụ thể, có cơ chế giám sát - đánh giá cụ thể

¹⁵ Hiện nay, nhóm người dân tại xã Quy Hậu có một lớp trồng cây có múi (4 người đang học) – chưa học xong nên chưa đánh giá được hiệu quả học nghề, ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập đời sống bản thân, gia đình